



SINCE 1901
Member of VIMC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



SINCE 1901
Member of VIMC

“

CẢNG ĐÀ NẴNG

Kết nối vì sự thịnh vượng

”

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Trụ sở chính: Số 26 Bạch Đằng, Phường Thạch Thang, Quận
Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Số điện thoại: (84-236) 3821 114

Email: cangdn@danangport.com

Website: www.danangport.com



“

CẢNG ĐÀ NẴNG

Kết nối vì sự thịnh vượng

”

Thông điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Kính gửi Quý cổ đông, và toàn thể cán bộ công nhân viên!

Năm 2024 đánh dấu một bước tiến quan trọng trong hành trình phát triển của Cảng Đà Nẵng. Trước những thách thức của nền kinh tế toàn cầu và khu vực, Công ty đã linh hoạt thích ứng, chủ động đổi mới và tối ưu hóa hoạt động để duy trì đà tăng trưởng bền vững. Nhờ sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên cùng sự tin tưởng, đồng hành của khách hàng và đối tác, Cảng Đà Nẵng tiếp tục ghi nhận những kết quả kinh doanh tích cực. Tổng sản lượng hàng hóa thông qua, doanh thu, lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng tốt, trên 2 con số, khẳng định vị thế là Cảng biển lớn nhất miền Trung, là cửa ngõ giao thương quan trọng của khu vực miền Trung. Công ty không chỉ nâng cao năng lực khai thác mà còn tập trung đầu tư vào cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài.

Với phương châm “Kết nối vì sự thịnh vượng”, Cảng Đà Nẵng không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu hóa hoạt động khai thác để mang lại giá trị bền vững cho khách hàng, đối tác và cộng đồng. Đồng hành cùng xu hướng phát triển của ngành hàng hải thế giới, Cảng Đà Nẵng tập trung thực hiện chiến lược chuyển đổi số gắn liền với mục tiêu xây dựng “Cảng xanh”. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại giúp tối

ưu hóa quy trình vận hành, nâng cao hiệu quả khai thác, đồng thời giảm thiểu tác động đến môi trường. Hệ thống quản lý năng lượng thông minh, tự động hóa quy trình xử lý hàng hóa và giám sát phát thải là những giải pháp đang được triển khai nhằm hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với nền tảng vững chắc đã xây dựng, cùng với tinh thần tiên phong, đổi mới và sáng tạo, đặc biệt là sự đồng hành của Quý Cổ đông, Cảng Đà Nẵng sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của hệ thống cảng biển Việt Nam.

Thành công hôm nay là bước đệm cho những khát vọng lớn hơn ngày mai! Với sự đồng lòng, quyết tâm và khát khao vươn lên, chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng một Cảng Đà Nẵng hiện đại, bền vững, phát triển thịnh vượng và vươn xa hơn trên bản đồ hàng hải khu vực và quốc tế.

Trân trọng,

Tổng Giám đốc

Trần Lê Tuấn



MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Các giải thưởng tiêu biểu
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Định hướng và phát triển
Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

04

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,
Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính được kiểm toán



THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Các giải thưởng tiêu biểu

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Sơ đồ tổ chức

Định hướng và phát triển

Các rủi ro





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

TÊN GIAO DỊCH QUỐC TẾ DANANG PORT JOINT STOCK COMPANY

TÊN VIẾT TẮT Cảng Đà Nẵng

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP Số 0400101972 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 19/07/2023

VỐN ĐIỀU LỆ 990.000.000.000 đồng

TRỤ SỞ CHÍNH Số 26 Bạch Đằng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

SỐ ĐIỆN THOẠI (84-236) 3821 114

FAX (84-236) 3822 565

EMAIL cangdn@danangport.com

WEBSITE www.danangport.com

MÃ CỔ PHIẾU CDN

LOGO CÔNG TY



123 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

(1901 - 2024)

Được thành lập từ năm 1901, trải qua những thăng trầm của lịch sử, sự phát triển của Cảng Đà Nẵng luôn gắn liền với sự phát triển của Thành phố Đà Nẵng, góp phần vào công cuộc bảo vệ an ninh tổ quốc, phát triển kinh tế xã hội địa phương và miền Trung.

1976

Cảng Đà Nẵng được Bộ Giao thông Vận tải giao Cục đường biển trực tiếp quản lý tại Quyết định số 222-QĐ/TC.

1993

Thực hiện Nghị định số 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Giao thông Vận tải đã ra Quyết định số 1163/QĐ-TCLĐ thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Cảng Đà Nẵng trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.

1998

Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 91/1998/QĐ-Ttg chuyển Cảng Đà Nẵng làm thành viên của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

2007

Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 3089/QĐ-BGTVT về việc chuyển Cảng Đà Nẵng - Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cảng Đà Nẵng.

2008

Cảng Đà Nẵng hoàn thành các thủ tục chuyển đổi và đăng ký kinh doanh, chính thức hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2014

Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam có quyết định số 216/QĐ-HHVN ngày 06/05/2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cảng Đà Nẵng thành công ty cổ phần.

2014

Ngày 25/07/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 2, chính thức chuyển đổi từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cảng Đà Nẵng thành Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.

Ngày 24/11/2014, Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.

2016

Ngày 22/03/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã cấp Quyết định số 163/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng. Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM.

Ngày 25/11/2016, 66.000.000 cổ phiếu Cảng Đà Nẵng với mã chứng khoán CDN được chính thức chuyển từ đăng ký giao dịch trên UPCOM sang niêm yết tại HNX theo quyết định số 746/QĐ-SGDHN ngày 17/11/2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2018

Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng tăng vốn điều lệ từ 660 tỷ đồng lên 990 tỷ đồng thông qua hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng

Cảng Đà Nẵng khánh thành dự án mở rộng cảng Tiên Sa giai đoạn II, đáp ứng nhu cầu Công ty theo tiêu chuẩn quốc tế và vươn lên cùng các cảng lớn khác để đáp ứng yêu cầu hội nhập và cạnh tranh.



“CẢNG ĐÀ NẴNG”

Kết nối vì sự thịnh vượng

2020

Tháng 04/2020, Cảng Đà Nẵng hoàn thành nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý khai thác cảng container CATOS. Đây là bước tiến mới về năng lực quản lý khai thác cảng container, chuẩn bị cho sự đột phá về tăng trưởng.

Tháng 07/2020, Cảng Đà Nẵng đưa vào vận hành phần mềm Cảng điện tử (ePORT) - hệ sinh thái giao nhận hàng hải, kết nối đến các đơn vị hoạt động trong chuỗi cung ứng xuất nhập khẩu, từ hãng tàu đến công ty forwarder/logistics, chủ hàng xuất nhập khẩu, các công ty vận tải và Cổng thông minh Smartgate, gia tăng hiệu quả vận hành, nâng cao trải nghiệm và làm hài lòng khách hàng.

Ngày 24/11/2020, tại cảng Tiên Sa, Cảng Đà Nẵng đã hân hoan tổ chức khai trương Trung tâm điều hành và khai thác Container có nhiệm vụ quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu và khai thác, điều hành, lập kế hoạch chất xếp cho toàn bộ lượng hàng container cũng như kiểm soát tất cả hoạt động tại hiện trường Tàu - Bãi - Cổng trong dây chuyền khai thác qua Cảng Đà Nẵng.

Ngày 04/12/2020, Cảng Đà Nẵng đã tổ chức lễ đón TEU thứ 500.000 của năm 2020, đánh dấu một mốc son mới trong tăng trưởng hàng container.

2021

Hệ thống cổng container tự động (Autogate) tại cảng Tiên Sa đã được Cảng Đà Nẵng nghiên cứu và triển khai thành công.

2022

Ngày 17/06/2022, Cảng Đà Nẵng đã khai trương và đưa vào vận hành Kho hàng CFS 2 - đặt tại cảng Tiên Sa, làm tăng năng lực hệ thống kho bãi của Cảng Đà Nẵng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Khách hàng.

Tháng 11/2022, Cảng Đà Nẵng phát triển và đưa vào triển khai APP trên điện thoại cho khách hàng làm thủ tục các dịch vụ tại cảng.

2023

Cảng Đà Nẵng chính thức đưa 50 thiết bị truyền nhận tín hiệu công nghiệp cho xe đầu kéo (eTractor) vào dây chuyền khai thác container với giá thành bằng khoảng 20% so với máy tính công nghiệp nhưng có độ bền cao hơn, làm lợi cho Cảng Đà Nẵng được ít nhất 4 tỷ đồng trong một chu kỳ 3 năm.

2024

Ngày 13/6/2024, Cảng Đà Nẵng chính thức đưa vào khai thác khu bãi sau cầu cảng số 4, 5 bến cảng Tiên Sa, nâng tổng diện tích cảng lên gần 30 hecta.





CÁC GIẢI THƯỞNG NĂM 2024

Năm 2024, Cảng Đà Nẵng tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong hệ thống giao thông vận tải biển của Việt Nam khi được vinh danh với nhiều giải thưởng uy tín từ Trung ương và địa phương.

- Cảng Đà Nẵng vinh dự là đơn vị duy nhất thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nhận danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động" trong suốt 7 năm liên tiếp. Đồng thời, Công ty cũng được Vietnam Report công bố trong Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2024 (Nhóm ngành: Khai thác cảng).
- Bên cạnh đó, Cảng Đà Nẵng tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh và phát triển bền vững với nhiều thành tích ấn tượng:
- Cờ "Đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm 2024" do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp trao tặng.
- Ban Thường vụ Đảng ủy Cảng Đà Nẵng được Đảng ủy Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam xếp loại "Tập thể lãnh đạo quản lý hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024".
- Giải thưởng "Doanh nghiệp bền vững" của VCCI trong 8 năm liên tiếp.
- Top 10 Doanh nghiệp Sáng tạo và Kinh doanh hiệu quả năm 2023 trong ngành Logistics.
- Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam 8 năm liên tiếp.
- Top 1.000 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam, đứng thứ 10 tại Thành phố Đà Nẵng.
- Bằng khen của Chủ tịch VCCI trong 3 năm liên tiếp.
- Kỷ niệm chương "Tập thể tiêu biểu về phát triển quan hệ đối tác hải quan - doanh nghiệp giai đoạn 2014 - 2024" do Tổng cục Hải quan trao tặng.



Ông Trần Lê Tuấn – Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Cảng Đà Nẵng (thứ ba từ phải sang) nhận Cờ thi đua do Ông Nguyễn Cảnh Tinh Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc thừa ủy nhiệm Ủy Ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp trao.

ĐƠN VỊ XUẤT SẮC DẪN ĐẦU PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2024

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2024, Cảng Đà Nẵng đã nhận Cờ "Đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm 2024" do Ủy Ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp trao tặng.

Năm 2024, Cảng Đà Nẵng đã có 92 Sáng kiến trong đó có 50 sáng kiến cấp đơn vị. Ngoài việc góp phần đa dạng hóa thêm các tuyến dịch vụ tại Cảng Đà Nẵng, cung cấp thêm nhiều sự lựa chọn hơn cho khách hàng, nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng, mà còn có giá trị làm lợi cho Cảng hơn 10 tỷ đồng mỗi năm. Các sáng kiến, cải tiến đã góp phần tăng chất lượng dịch vụ, mang lại nhiều lợi ích về mặt thời gian, chi phí của khách hàng, tiết kiệm nhân lực mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

TOP 500 DOANH NGHIỆP LỢI NHUẬN TỐT NHẤT VIỆT NAM

Tám năm liên tiếp (2017-2024) lọt **Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam** (Profit500) đã khẳng định hoạt động kinh doanh của Cảng Đà Nẵng ngày càng hiệu quả, bền vững, có khả năng sinh lời tốt trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức vừa qua. Qua đó, khẳng định về năng lực quản lý, chiến lược kinh doanh hiệu quả, tạo niềm tin cho cổ đông và thu hút các nhà đầu tư, tạo động lực mạnh mẽ cho Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động Cảng Đà Nẵng nâng cao uy tín và thương hiệu của Cảng Đà Nẵng.



DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG



Năm 2024, Cảng Đà Nẵng vinh dự là đơn vị duy nhất thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nhận danh hiệu **“Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động”** trong suốt 7 năm liên tiếp. Với phương châm “Con người là nền tảng của sự phát triển”, Cảng Đà Nẵng luôn quan tâm nâng cao đời sống của người lao động, mua bảo hiểm nhân thọ cho toàn thể cán bộ công nhân viên ngoài các loại bảo hiểm theo quy định. Tổ chức Công đoàn hoạt động hiệu quả, được đánh giá cao.

TẬP THỂ TIÊU BIỂU VỀ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ ĐỐI TÁC HẢI QUAN-DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2014-2024



Sáng ngày 20/12/2024, tại Hội nghị Phát triển quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp do Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng tổ chức, Cảng Đà Nẵng được Tổng cục Hải quan Việt Nam tặng Kỷ niệm chương **“Tập thể tiêu biểu về Phát triển quan hệ đối tác Hải quan-Doanh nghiệp giai đoạn 2014-2024”**

ĐỔI MỚI - SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

Đặc biệt, công trình “Hệ thống canh xe tự động trong lòng cầu giàn – eCPS” của đồng chí Lê Hà Nam đã vinh dự lọt **Top 20 công trình tiêu biểu giai đoạn 2022-2024**, được Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương trao Giải thưởng **“Đổi mới – Sáng tạo – Phát triển Doanh nghiệp”** lần thứ III, năm 2024.



Ngành nghề kinh doanh

Với hành trình hơn 120 năm hình thành và phát triển, Cảng Đà Nẵng không ngừng mở rộng quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế là một trong những cảng biển quan trọng nhất tại Việt Nam. **Sự phát triển của Cảng dựa trên ba trụ cột chính: cảng biển, logistics và du lịch/dịch vụ.**

Cảng biển là lĩnh vực kinh doanh chủ lực, giữ vai trò then chốt trong chiến lược phát triển dài hạn.



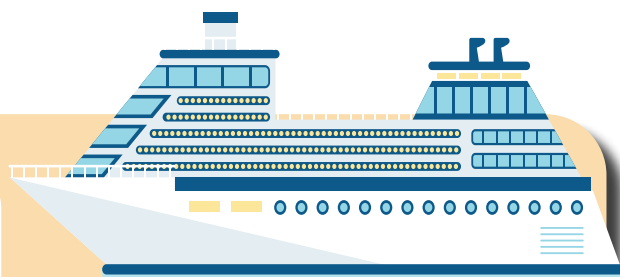
CẢNG BIỂN

Logistics được đẩy mạnh nhằm nâng cao hiệu quả khai thác cảng, tối ưu chuỗi cung ứng và gia tăng giá trị dịch vụ.



LOGISTICS

Du lịch và dịch vụ tận dụng tối đa lợi thế sẵn có, đồng thời mở rộng tiềm năng phát triển trong tương lai.



DU LỊCH/ DỊCH VỤ

03

Trụ cột chính

Với chiến lược phát triển toàn diện, Cảng Đà Nẵng tiếp tục mở rộng mạng lưới dịch vụ, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm mang đến trải nghiệm tối ưu cho khách hàng và duy trì vị thế cảng biển hàng đầu khu vực.

Địa bàn kinh doanh



Cảng Đà Nẵng là cảng biển lớn nhất miền Trung, giữ vai trò trọng tâm trong vùng kinh tế trọng điểm khu vực. Với vị trí chiến lược trong vịnh Đà Nẵng, cảng có lợi thế kết nối với các tuyến vận tải chính như sân bay quốc tế Đà Nẵng, ga đường sắt Bắc - Nam, các khu công nghiệp lớn và hệ thống quốc lộ, cao tốc quan trọng.

Cảng Đà Nẵng có bến cảng dài 1.700m, có khả năng tiếp nhận tàu container 50.000 DWT, tàu hàng tổng hợp 70.000 DWT và tàu khách 170.000 GT. Công suất khai thác đạt trên 12 triệu tấn/năm, đặc biệt trong lĩnh vực xếp dỡ và luân chuyển container.

Là cửa ngõ quan trọng trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây, cảng kết nối hiệu quả với Tây Nguyên, cả nước và các quốc gia Myanmar, Thái Lan, Lào. Đồng thời, Cảng Đà Nẵng còn là cảng nước sâu, trung chuyển hàng hóa quốc tế, kết nối với các thị trường lớn như Singapore, Malaysia, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Mỹ.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Mô hình quản lý

Cảng Đà Nẵng là công ty cổ phần, tổ chức quản lý và hoạt động theo quy định tại Điều a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm:



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



BAN KIỂM SOÁT

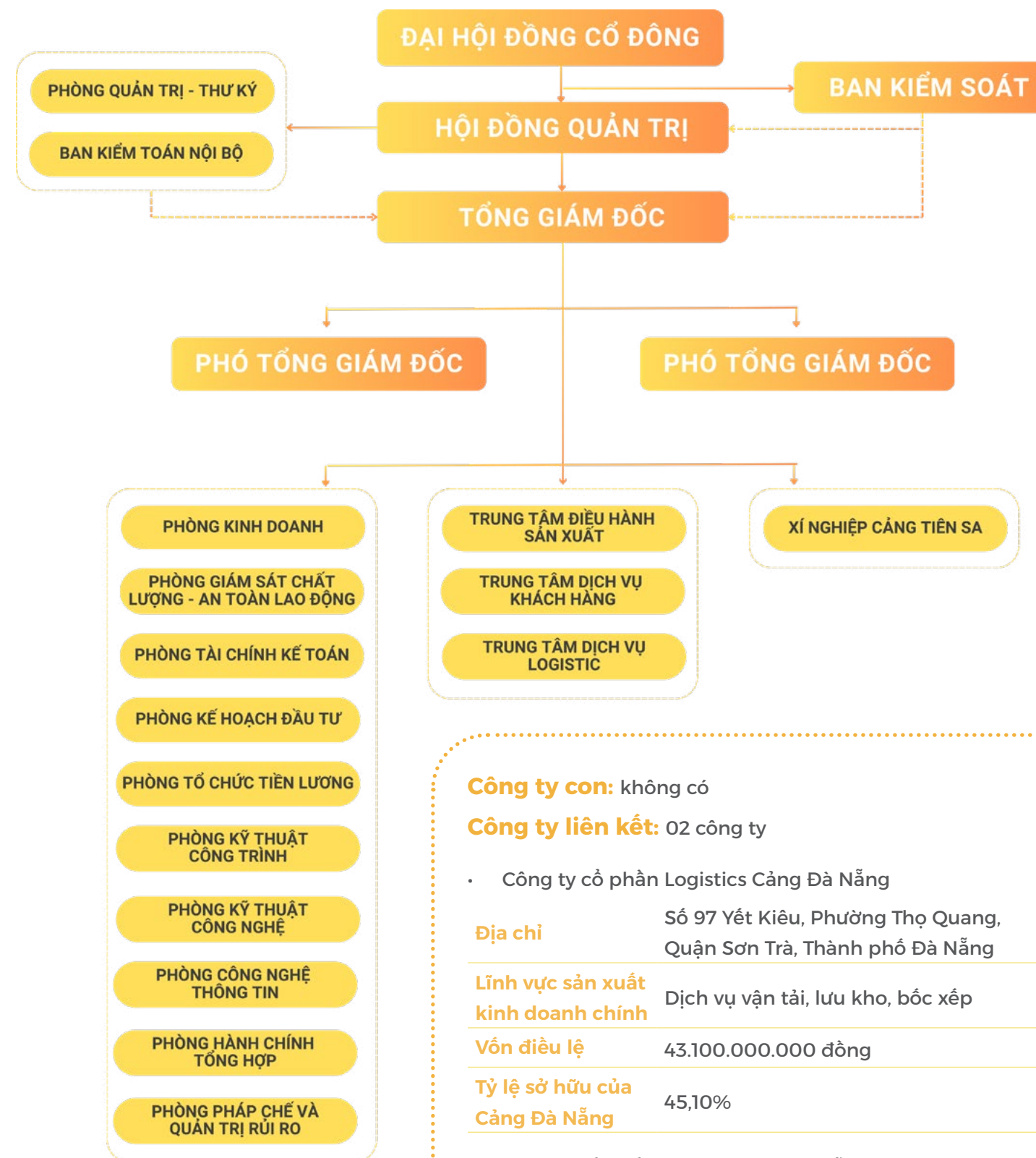
Ban kiểm soát: Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc: Là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Ngoài ra, hiện nay Cảng Đà Nẵng gồm có 12 Phòng/Ban Chức năng, 03 Trung tâm và 01 Xí nghiệp Cảng Tiên Sa (trong Xí nghiệp Cảng Tiên Sa có 13 Tổ, Đội, Bộ phận) như sau: Phòng Kinh doanh; Phòng Giám sát chất lượng - An toàn lao động; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Tổ chức - Tiền lương; Phòng Kỹ thuật - Công nghệ; Phòng Kỹ thuật - Công trình; Phòng Kế hoạch - Đầu tư; Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Công nghệ Thông tin; Phòng Pháp chế - Quản trị rủi ro; Phòng Quản trị - Thư ký; Ban Kiểm toán nội bộ; Trung tâm Dịch vụ khách hàng; Trung tâm Dịch vụ Logistics; Trung tâm Điều hành sản xuất; Xí nghiệp Cảng Tiên Sa (Đơn vị phụ thuộc).



Công ty con: không có

Công ty liên kết: 02 công ty

- Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng

Địa chỉ Số 97 Yết Kiêu, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính Dịch vụ vận tải, lưu kho, bốc xếp

Vốn điều lệ 43.100.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Cảng Đà Nẵng 45,10%

- Công ty cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng

Địa chỉ Số 02 đường 3/2, Phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

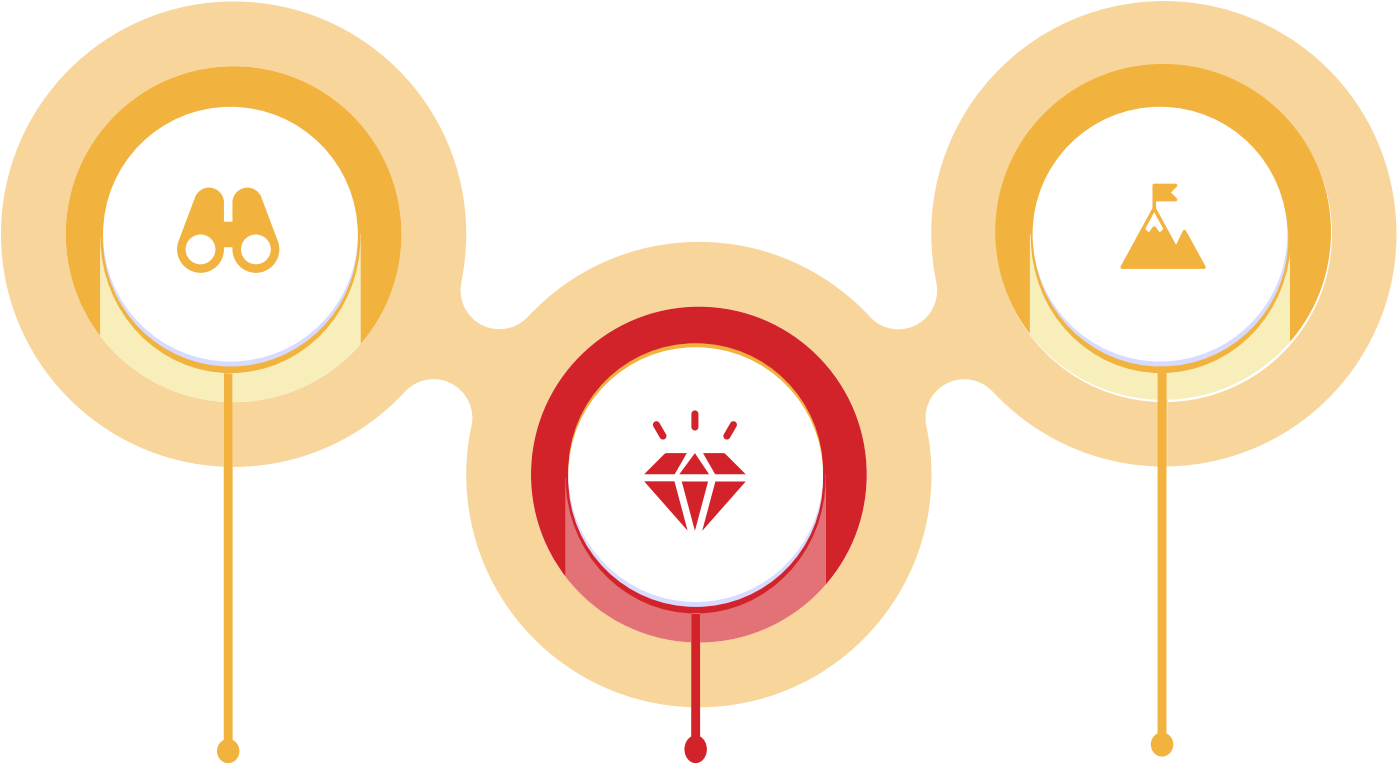
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính Dịch vụ lai dắt, hỗ trợ tàu biển

Vốn điều lệ 30.250.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Cảng Đà Nẵng 36%

CÁC MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi



Tầm nhìn

Cảng Đà Nẵng sẽ trở thành cửa ngõ giao thương quốc tế hàng đầu của quốc gia và khu vực Tiểu vùng sông Mê Kông.

Sứ mệnh

Chúng tôi nỗ lực không ngừng cho sự thông suốt, nhanh chóng, an toàn của các dòng hàng hoá, con người và văn hoá vì tin rằng điều đó tạo nên sự thịnh vượng của Quốc gia. Sứ mệnh của chúng tôi là cung cấp các dịch vụ cảng biển hoàn hảo và kết nối các hoạt động trong chuỗi logistics của vùng, quốc gia và thế giới.

Giá trị cốt lõi

Chính trực – Kỷ cương
– Sáng tạo – Chuyên nghiệp – Tôn trọng cá nhân.

Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty

Mục tiêu về kinh doanh

Cảng Đà Nẵng phát triển dựa trên 03 trụ cột: cảng biển, logistics và du lịch/dịch vụ. Trong đó, cảng biển là mảng kinh doanh chủ lực, đẩy mạnh Logistics với mục đích nâng cao năng lực cạnh tranh cho cảng biển thông qua tập trung được nguồn hàng của vùng thị trường, hướng đến việc sinh lời trong dài hạn và phát triển du lịch, dịch vụ theo hướng tận dụng tối đa lợi thế về nguồn lực đang sở hữu và có khả năng tiếp cận trong tương lai.

Mục tiêu về quản lý, điều hành

Cảng Đà Nẵng tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, tinh gọn và tối ưu hóa bộ máy quản lý theo hướng linh hoạt, hiệu quả. Quản trị điều hành trực tuyến sẽ được tăng cường nhằm nâng cao hiệu suất sản xuất kinh doanh, huy động tối đa nguồn lực và nâng tầm quản lý chuyên nghiệp. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành và sản xuất sẽ được đẩy mạnh, hướng đến mô hình doanh nghiệp số hóa, tự động hóa trong khai thác và vận hành, đảm bảo phát triển bền vững.

Chiến lược phát triển giai đoạn 2024 - 2029

Thực hiện chủ đề “Tập trung nguồn lực để mở rộng, phát triển hệ thống cảng biển, logistics”. Các nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2024 – 2029 như sau:

Công tác thị trường

- Duy trì toàn bộ khách hàng hiện hữu, mở rộng thị phần hàng hóa trong khu vực.
- Tận dụng tối đa lợi thế của hệ sinh thái cảng biển – vận tải biển – logistics của VIMC để triển khai chương trình marketing chuỗi, cung cấp các dịch vụ logistics trọn gói theo định hướng “lấy khách hàng làm trung tâm”.
- Đẩy mạnh phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng mới và nguồn hàng, mở rộng phạm vi hàng hóa cho cảng, đặc biệt là tăng cường khai thác nguồn hàng từ khu vực Lào.

Công tác tài chính

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao.
- Tổng doanh thu tăng trưởng bình quân 7%/năm.
- Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng bình quân 7%/năm.
- Đảm bảo tình hình tài chính an toàn, tối ưu hóa lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hoàn thiện kế hoạch vốn cho công tác đầu tư, đặc biệt là Dự án Cảng Liên Chiểu.
- Tiếp tục thực hiện quản lý chi phí hiệu quả.

Công tác đầu tư, sửa chữa

- Hoàn thành và đưa vào khai thác dự án bãi sau cầu 4,5.
- Hoàn thiện đầu tư Trung tâm Dịch vụ Logistics Hòa Vang, khai thác đạt 100% công suất theo thiết kế.
- Đưa vào khai thác bến 1,2 Dự án Cảng Liên Chiểu.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện thiết bị hiện đại, áp dụng động cơ sử dụng nhiên liệu sạch như LNG, Hydro hoặc pin điện nhằm giảm phát thải CO₂.
- Chuyển đổi một số thiết bị hiện có từ nhiên liệu Diesel sang LNG, Hydro, hướng đến mô hình cảng xanh, thân thiện với môi trường.
- Nghiên cứu đầu tư hệ thống cấp điện bờ cho tàu cập cảng nhằm giảm phát thải CO₂.
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư khai thác cảng, kho bãi tại khu vực phía Bắc và phía Nam TP Đà Nẵng.

Chiến lược phát triển giai đoạn 2024 - 2029

Công tác quản trị nội bộ

- Tiếp tục nâng cao năng suất lao động và hiệu quả khai thác.
- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng thống nhất, đồng bộ, tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế.
- Chuẩn hóa và áp dụng các quy trình chuẩn SOP trong quản trị, điều hành và khai thác.

Công tác lao động, tiền lương

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2024 - 2029, tập trung vào:
- Phát triển nhân lực chất lượng cao.
- Bồi dưỡng đội ngũ kỹ thuật, quản trị doanh nghiệp và quản trị công nghệ.
- Đổi mới chính sách tuyển dụng, đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu và đào tạo nội bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân lực.
- Duy trì và cải thiện chính sách lương, phúc lợi, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa quy trình quản lý, điều hành và khai thác.
- Xây dựng lộ trình phát triển hệ thống cảng biển xanh, thông minh, hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.
- Ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu suất khai thác, tiết kiệm chi phí và phát triển bền vững.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

“Phát triển cảng xanh đã trở thành xu thế tất yếu trong lộ trình phát triển ngành hàng hải Việt Nam.”



Do nhận thức được xu thế cảng xanh nên Cảng Đà Nẵng là một trong những cảng biển rất quyết liệt và đi đầu trong việc số hóa của Việt Nam. Công ty đã có nhiều sáng kiến, giải pháp công nghệ có tính đột phá để chuyển đổi số nhằm tiết kiệm thời gian, xóa bỏ các thủ tục giấy, giúp khách hàng, đối tác thuận tiện giao dịch mọi lúc mọi nơi trên không gian số, vận hành trên một nền tảng - một dữ liệu.

Bên cạnh những mục tiêu liên quan về tăng trưởng phát triển doanh nghiệp, vấn đề đối với môi trường - xã hội - cộng đồng cũng là những ưu tiên hàng đầu của Cảng Đà Nẵng trong công cuộc phấn đấu hướng đến phát triển bền vững, thịnh vượng trong tương lai. Trong đó bao gồm:

- Hướng tới xây dựng cảng biển xanh thông qua số hóa;
- Xây dựng các phương án giảm tiêu thụ năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính; gia tăng năng lượng tái tạo; cải thiện chất lượng không khí; kiểm soát tiếng ồn; kiểm soát ô nhiễm chất thải lỏng và rắn;
- Tích cực hưởng ứng, đồng hành cùng Cục Hải quan Thành phố Đà Nẵng trong việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí, tạo thuận lợi thương mại cho các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu đồng thời còn góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của Đà Nẵng;
- Duy trì và tăng cường các hoạt động an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng. Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

QUẢN LÝ RỦI RO



RỦI RO KINH TẾ

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục là động lực chính thúc đẩy thương mại quốc tế, đặc biệt đối với ngành cảng biển tại Việt Nam. Dù đối mặt với nhiều thách thức, kinh tế thế giới vẫn duy trì đà tăng trưởng trong năm 2024. Theo báo cáo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), tổng sản phẩm trong nước (GDP) toàn cầu năm 2024 đạt 3,2%, nhỉnh hơn mức tăng 3,1% của năm 2023. Tại Việt Nam, năm 2024 đã khép lại với mức tăng trưởng GDP đạt 7,09%, vượt chỉ tiêu 6,5-7% do Quốc hội đề ra. Kim ngạch xuất nhập khẩu cả năm đạt 786,29 tỷ USD, đưa chỉ số kim ngạch xuất nhập khẩu/GDP lên mức 165%, phản ánh độ mở cao của nền kinh tế.

Bước sang năm 2025, theo báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu tăng trưởng GDP được đặt ra ở mức 8% trở lên, với ba động lực chính là đầu tư, xuất khẩu và tiêu dùng. Để đạt được mục tiêu này, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu dự kiến tăng tối thiểu 12%, thặng dư thương mại ước đạt khoảng 30 tỷ USD. Những tín hiệu tích cực này mang đến cơ hội lớn cho ngành cảng biển Việt Nam khi nhu cầu vận tải hàng hóa tiếp tục gia tăng.

Tuy nhiên, năm 2025 cũng tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, đặc biệt từ chính sách thuế quan của chính quyền Tổng thống Donald Trump. Trong các kịch bản lạc quan, lo ngại về thuế quan có thể thúc đẩy xu hướng gia tăng tồn kho, qua đó đẩy mạnh nhu cầu vận chuyển hàng hóa trong ngắn hạn. Tuy nhiên, về dài hạn, nếu các quốc gia áp dụng chính sách thuế quan đáp trả để bảo vệ doanh nghiệp trong nước, nguy cơ bùng phát một cuộc chiến thương mại toàn cầu có thể xảy ra, tạo ra những biến động khó đoán đối với chuỗi cung ứng quốc tế.

Giải pháp khắc phục

Trước những tác động từ tình hình kinh tế và chính trị thế giới, Cảng Đà Nẵng chủ động theo dõi sát diễn biến thực tế, thường xuyên trao đổi với khách hàng và đối tác để thu thập thông tin kịp thời, sẵn sàng các phương án ứng phó linh hoạt. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục theo đuổi mục tiêu phát triển theo mô hình “cảng xanh” theo định hướng của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, tập trung tối ưu hóa quy trình vận hành, nâng cao hiệu suất bốc dỡ, giao nhận và quản lý cảng. Việc cắt giảm chi phí vận hành và ứng dụng công nghệ trong khai thác sẽ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển bền vững của cảng trong bối cảnh nhiều biến động.



RỦI RO PHÁP LUẬT



RỦI RO CẠNH TRANH

Cảng Đà Nẵng là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng, lưu trữ và bốc xếp hàng hóa, đồng thời chịu sự quản lý của nhiều quy định pháp luật liên quan. Các hoạt động kinh doanh của Công ty phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Bộ luật Lao động, Luật Thuế Xuất Nhập khẩu, Bộ Luật Hàng hải,... cùng nhiều văn bản pháp lý, Nghị định, Thông tư liên quan.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, việc thiết lập một hệ thống pháp lý minh bạch nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư trong và ngoài nước là yếu tố then chốt. Chính phủ không ngừng điều chỉnh và hoàn thiện khung pháp lý để phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, qua đó tác động trực tiếp đến hoạt động của Cảng Đà Nẵng. Ngày 29/11/2024, Luật số 56/2024/QH15 đã ban hành và hiệu lực từ ngày 01/01/2025, trong đó có những sửa đổi quan trọng đối với Luật Chứng khoán, Luật Kế toán và Luật Kiểm toán Độc lập, ảnh hưởng đến hoạt động của các Công ty. Bên cạnh đó, Thông tư 31/2024/TT-BGTVT, sửa đổi Thông tư 12/2024, đã điều chỉnh các quy định về cơ chế và chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam, tạo ra những thay đổi quan trọng trong hoạt động khai thác cảng và logistics.

Giải pháp khắc phục

Nhận thức rõ tầm quan trọng của những thay đổi này, Ban lãnh đạo Cảng Đà Nẵng luôn đặt trọng tâm vào việc tuân thủ pháp luật, nhằm giảm thiểu rủi ro pháp lý và đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định. Công ty thường xuyên theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp lý có liên quan để kịp thời điều chỉnh mô hình hoạt động phù hợp với quy định mới. Bên cạnh đó, Cảng Đà Nẵng chủ động tham gia hội thảo, trao đổi với các doanh nghiệp trong ngành và cơ quan quản lý nhằm cập nhật thông tin, thảo luận về những khó khăn trong việc áp dụng quy định mới.

Hướng đến mục tiêu hội nhập kinh tế toàn cầu và trở thành cảng trung tâm khu vực, Cảng Đà Nẵng đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các cảng lớn như Singapore, Malaysia,... cũng như các cảng trong nước tại Hải Phòng, Hồ Chí Minh, Vũng Tàu. So với các cảng biển quốc tế, hệ thống cảng tại Việt Nam vẫn còn hạn chế về quy mô, khai thác chưa đồng bộ và chưa thực sự có lợi thế vượt trội để trở thành trung tâm trung chuyển hàng hóa trên tuyến hàng hải quốc tế.

Tại khu vực miền Trung, Cảng Đà Nẵng là tổ hợp cảng biển lớn và hiện đại nhất, đóng vai trò cửa ngõ quan trọng kết nối ra đại dương, đồng thời là điểm đầu và điểm cuối của tuyến Hành lang Kinh tế Đông - Tây. Không chỉ phục vụ nhu cầu xuất nhập khẩu trong nước, Cảng Đà Nẵng còn là trung tâm trung chuyển và quá cảnh quan trọng cho hàng hóa từ Lào, Thái Lan, Myanmar, góp phần thúc đẩy thương mại khu vực và nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng quốc tế. Với vai trò đầu tàu trong lĩnh vực logistics, Cảng Đà Nẵng đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng và khu vực miền Trung.

Giải pháp khắc phục

Nhằm nâng cao năng lực khai thác và tăng tính cạnh tranh, Cảng Đà Nẵng tiên phong trong chuyển đổi số, đẩy mạnh đầu tư hạ tầng, nâng cấp luồng lạch, mở rộng kho bãi, hiện đại hóa trang thiết bị bốc dỡ và phương tiện vận chuyển. Những nỗ lực này giúp tối ưu hóa quy trình khai thác, rút ngắn thời gian giải phóng tàu, tăng tốc độ luân chuyển hàng hóa qua Cảng Tiên Sa, đáp ứng nhu cầu sản lượng ngày càng gia tăng.



RỦI RO HỆ THỐNG AN NINH MẠNG



RỦI RO THỜI TIẾT

Là đơn vị tiên phong trong chuyển đổi số ngành cảng biển, Cảng Đà Nẵng không ngừng ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa quy trình vận hành, giúp tiết kiệm thời gian, giảm chi phí và nâng cao hiệu suất khai thác. Tuy nhiên, đi đôi với lợi ích, quá trình số hóa cũng tiềm ẩn rủi ro hệ thống và an ninh mạng, có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

Khi toàn bộ hệ thống vận hành được số hóa, bất kỳ sự cố nào trong hệ thống quản lý cảng, hệ thống điều phối logistics hoặc nền tảng tự động hóa đều có thể làm gián đoạn hoạt động khai thác. Đặc biệt, các cuộc tấn công mạng như tấn công từ chối dịch vụ có thể khiến hệ thống quá tải, làm đình trệ hoạt động cảng. Nếu cơ chế bảo mật không đủ vững chắc, tin tặc có thể khai thác lỗ hổng, xâm nhập hệ thống để đánh cắp dữ liệu quan trọng hoặc chiếm quyền kiểm soát, gây ra những rủi ro nghiêm trọng đối với an toàn thông tin và vận hành.

Giải pháp khắc phục

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đảm bảo an ninh hệ thống trong quá trình chuyển đổi số, phòng Công nghệ Thông tin tại Cảng Đà Nẵng liên tục rà soát, kiểm tra, khắc phục sự cố và nâng cấp hệ thống để đảm bảo vận hành ổn định, thông suốt. Đồng thời, phòng cũng xây dựng các kịch bản ứng phó sự cố, phổ biến quy trình xử lý cho các phòng ban, đơn vị liên quan nhằm tối ưu thời gian khắc phục, giảm thiểu tác động tiêu cực và bảo vệ uy tín của Công ty. Bên cạnh đó, Cảng Đà Nẵng chủ động hợp tác với các chuyên gia công nghệ hàng đầu để nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp tiên tiến trong giao thông, logistics, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), mạng viễn thông nội bộ 5G và thông tin hàng hải. Những nỗ lực này không chỉ tăng cường an ninh hệ thống mà còn nâng cao hiệu suất vận hành, giúp Cảng duy trì lợi thế cạnh tranh trong kỷ nguyên số hóa.

Khu vực miền Trung Việt Nam có vị trí chiến lược trong chuỗi cung ứng hàng hải nhưng cũng là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi thời tiết cực đoan, tác động trực tiếp đến hoạt động khai thác và vận hành cảng biển. Bão và áp thấp nhiệt đới với cường độ mạnh thường xuyên xảy ra, đặc biệt trong giai đoạn từ tháng 8 đến tháng 11, gây gián đoạn hoạt động khai thác, làm đình trệ luồng hàng hóa và ảnh hưởng đến lịch trình tàu biển. Sức gió lớn có thể làm hư hỏng cầu cảng, bãi container, thiết bị xếp dỡ, hệ thống kho bãi, kéo theo chi phí sửa chữa cao và giảm năng lực khai thác trong thời gian dài.

Giải pháp khắc phục

Nhằm giảm thiểu rủi ro do thời tiết bất lợi, Cảng Đà Nẵng chủ động phối hợp chặt chẽ với Cảng vụ Hàng hải, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn và các cơ quan chức năng để cập nhật thông tin thời tiết kịp thời. Cảng cũng ứng dụng hệ thống cảnh báo bão, sóng lớn và triều cường, giúp điều chỉnh lịch trình khai thác linh hoạt, đảm bảo an toàn vận hành. Đồng thời, cảng triển khai phương án bảo vệ hàng hóa, tàu thuyền và áp dụng quy trình neo đậu an toàn, sẵn sàng ứng phó với các tình huống thời tiết cực đoan, đảm bảo duy trì hoạt động khai thác hiệu quả.



RỦI RO KHÁC

Các mối nguy hiểm bất ngờ như là thiên tai, dịch bệnh, sự cố trong quá trình hoạt động,... là những rủi ro bất khả kháng. Những rủi ro này khó có thể lường trước và không thể tránh khỏi nhưng chúng gây ra mối đe dọa đáng kể đối với hoạt động, tài sản và nhân viên của Công ty trong trường hợp chúng xảy ra.

Công ty nhận định công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ luôn là ưu tiên hàng đầu. Vì vậy, Công ty luôn chủ động lên kế hoạch và thực hiện chính sách mua bảo hiểm hàng năm cho các bộ, nhân viên, tài sản để có thể bảo vệ quyền lợi, hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại có thể gây ra.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng



CẢNG BIỂN PHỤC HỒI

Năm 2024, ngành cảng biển Việt Nam chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ sau giai đoạn trầm lắng nhờ hưởng lợi từ nhiều yếu tố vĩ mô như Mỹ áp thuế lên hàng hóa Trung Quốc, tình trạng tắc nghẽn cảng tại Singapore và nhu cầu xuất khẩu tăng từ các thị trường Châu Á. Sự phục hồi của các thị trường xuất khẩu chủ chốt của Việt Nam như Mỹ và EU, cùng với giá cước vận tải biển duy trì ở mức cao, đã tạo động lực tích cực cho ngành. Tâm lý tiêu dùng tại các thị trường này đang cải thiện, thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam. Đặc biệt, sự tác động từ Thông tư 39/2023/TT-BGTVT, có hiệu lực từ tháng 2/2024, điều chỉnh tăng khoảng 10% giá sàn dịch vụ xếp dỡ container và 30-33% giá sàn vận chuyển sà lan, đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp cảng biển tăng giá dịch vụ, cải thiện lợi nhuận và nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác cảng.



TỔNG DOANH THU

1.493.026

TRIỆU ĐỒNG
▲ 15,76%
so với năm 2023

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

375.291

TRIỆU ĐỒNG
▲ 8,71%
so với năm 2023

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2023	NĂM 2024	% 2024/2023
1	Sản lượng (tấn quy đổi)	Tấn	12.208.291	14.031.086	114,93%
	Trong đó: Container	Teus	675.254	762.191	112,87%
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.289.765	1.493.026	115,76%
4	Doanh thu kinh doanh	Triệu đồng	1.235.319	1.452.619	117,59%
5	Các khoản tài chính và thu nhập khác	Triệu đồng	54.446	40.407	74,21%
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	345.221	375.291	108,71%
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	275.324	301.338	109,46%

Năm 2024, dưới sự chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy và Lãnh đạo Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, Cảng Đà Nẵng đã đoàn kết vượt qua những khó khăn, thách thức trong bối cảnh kinh tế, thương mại thế giới còn nhiều trở ngại. Nhờ đó, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, với sản lượng khai thác 14,93% so với năm 2023, trong đó sản lượng hàng container tăng 12,87% so với cùng kỳ. Về tài chính, doanh thu tăng 15,54%, trong khi lợi nhuận sau thuế tăng 9,46% so với năm 2023. Đời sống và việc làm của người lao động được duy trì ổn định, tạo sự yên tâm và tin tưởng trong nội bộ đơn vị.

Năm 2024 cũng đánh dấu sự thành công của Cảng Đà Nẵng trong việc thực hiện chủ đề **“Tập trung nguồn lực để mở rộng, phát triển hệ thống cảng biển và logistics”**. Cảng đã đẩy mạnh phát triển mạng lưới logistics, ứng dụng chuyển đổi số, tăng cường tự động hóa và đổi mới công nghệ thông tin nhằm hướng đến mô hình cảng xanh, thông minh, hiện đại. Chiến lược phát triển logistics được triển khai theo hướng đa dạng hóa dịch vụ, cung cấp giải pháp trọn gói cho khách hàng, kết hợp khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo để nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác cảng biển.

Danh sách Ban điều hành

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Trần Lê Tuấn	Tổng Giám đốc	0	0%
2	Ông Lê Quảng Đức	Phó Tổng Giám đốc	10.032	0,01%
3	Ông Dương Đức Xuân	Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất	0	0%
4	Ông Nguyễn Ngọc Tâm	Trưởng phòng tài chính kế toán	0	0%

Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2024:

Ban điều hành Cảng Đà Nẵng năm 2024 không có sự thay đổi so với năm 2023.



Lý lịch Ban Điều hành

01

ÔNG TRẦN LÊ TUẤN

Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Cảng Đà Nẵng

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán

Chức vụ tại các Công ty khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân tại ngày 25/02/2025: 0 cổ phần

02

ÔNG LÊ QUẢNG ĐỨC

Phó bí thư Đảng ủy Công ty; Phó Tổng Giám đốc Cảng Đà Nẵng

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Chức vụ tại các Công ty khác: không có

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân tại ngày 25/02/2025: 10.032 cổ phần



Lý lịch Ban Điều hành

03

ÔNG DƯƠNG ĐỨC XUÂN

Phó Tổng Giám đốc Cảng Đà Nẵng

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế lao động, Cử nhân ngoại ngữ

Chức vụ tại các Công ty khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân tại ngày 25/02/2025: 0 cổ phần

04

ÔNG NGUYỄN NGỌC TÂM

Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Người được ủy quyền Công bố thông tin

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Chức vụ tại các Công ty khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân tại ngày 25/02/2025: 0 cổ phần



Số lượng cán bộ công nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	TÍNH CHẤT PHÂN LOẠI	Số lượng (Người)	TỶ LỆ (%)
I Theo trình độ lao động			
1	Thạc sĩ	42	5%
2	Cử nhân	236	30%
3	Cao đẳng	58	7%
4	Trung cấp	53	7%
5	Sơ cấp Nghề	173	22%
6	Lao động phổ thông	236	30%
II Theo giới tính			
1	Nam	714	89%
2	Nữ	84	11%
III Theo khối lao động			
1	Gián tiếp	114	14%
2	Phục vụ	287	36%
3	Trực tiếp	397	50%
IV Theo thời hạn HĐLĐ			
1	Hợp đồng có thời hạn 24 tháng	188	24%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	610	76%
Tổng cộng		798	100%

Thu nhập bình quân

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	728	778	774	798
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	26.988.000	27.349.000	27.834.255	29.737.101

Chính sách nhân sự

Về đào tạo và phát triển nhân viên

Cảng Đà Nẵng xác định “Con người là nền tảng của sự phát triển”, do đó Cảng Đà Nẵng không ngừng đầu tư vào công tác đào tạo và phát triển kỹ năng, giúp cán bộ, công nhân viên thích ứng với yêu cầu ngày càng cao của ngành cảng biển và logistics, đồng thời chuẩn bị cho sự mở rộng sang các lĩnh vực dịch vụ khách sạn, du lịch trong tương lai.

Cảng Đà Nẵng duy trì kế hoạch đào tạo hằng năm, thực hiện theo đúng quy trình đào tạo đã được ban

hành, đồng thời liên tục cải tiến để nội dung đào tạo trở nên chuyên sâu và sát với thực tiễn. Không chỉ dừng lại ở việc đào tạo chuyên môn, Công ty còn tích cực khuyến khích tinh thần tự học hỏi và đổi mới sáng tạo trong đội ngũ nhân sự. Cảng Đà Nẵng thường xuyên tổ chức các cuộc thi và chương trình vinh danh, nhằm ghi nhận và khuyến khích những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, cải tiến kỹ thuật và tối ưu hóa quy trình làm việc.



Chính sách nhân sự

Về tuyển dụng

Cảng Đà Nẵng thực hiện quy trình tuyển dụng minh bạch, đảm bảo lựa chọn ứng viên có chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc và nâng cao hiệu suất vận hành. Khi có nhu cầu tuyển dụng, các phòng ban có trách nhiệm tổng hợp thông tin và gửi yêu cầu về Phòng Tổ chức - Tiền lương để triển khai quy trình tuyển chọn. Ứng viên cần đáp ứng các tiêu chí chung như sức khỏe tốt, nhanh nhẹn, trung thực, có tinh thần trách nhiệm cao, đặc biệt với các vị trí tại cầu cảng, kho bãi, xưởng sửa chữa, yêu cầu khả năng làm việc độc lập và chịu áp lực công việc. Cảng Đà Nẵng cũng xây dựng hệ thống ngân hàng hồ sơ ứng viên, giúp chủ động tuyển dụng nhân sự đảm bảo hoạt động ổn định ngay cả khi thị trường lao động biến động. Chính sách lương, phúc lợi cạnh tranh là yếu tố quan trọng giúp cảng thu hút và giữ chân nhân tài, tạo động lực phát triển bền vững.

Về chính sách an toàn, bảo hộ lao động

Cảng Đà Nẵng luôn đặt môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và bền vững là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển. Ban lãnh đạo Cảng Đà Nẵng nhấn mạnh cam kết của doanh nghiệp trong việc trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, công cụ dụng cụ, phương tiện thiết bị hiện đại nhằm đảm bảo hiệu suất cao nhất trong công tác an toàn lao động. Nhằm nâng cao nhận thức và tuân thủ an toàn lao động, Cảng Đà Nẵng đã ban hành bộ nhận diện rủi ro trong khai thác hàng hóa và yêu cầu Tổ trưởng công đoàn và An toàn viên tăng cường trách nhiệm trong tuyên truyền, hướng dẫn và giám sát người lao động thực hiện nghiêm quy trình an toàn. Cảng cũng đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tự động hóa và chuyển đổi số, giúp giảm sự phụ thuộc vào lao động thủ công, hướng đến môi trường làm việc an toàn hơn, ít rủi ro hơn.



Chính sách nhân sự

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Chính sách tiền lương, phúc lợi và đãi ngộ của Cảng Đà Nẵng được xây dựng theo hướng cạnh tranh, minh bạch và tạo động lực cho người lao động. Ngoài bảo hiểm xã hội bắt buộc, Cảng Đà Nẵng mở rộng phúc lợi gồm bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ, hỗ trợ suất ăn giữa ca, tổ chức nghỉ dưỡng, khám sức khỏe định kỳ, chi trả phép năm chưa sử dụng và cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động. Cảng không ngừng cải thiện chế độ tiền lương, gắn thu nhập với hiệu suất công việc, đảm bảo tăng trưởng ổn định qua từng năm. Hệ thống lương minh bạch, xét duyệt tăng lương và thưởng định kỳ giúp người lao động yên tâm gắn bó và phát triển sự nghiệp. Đồng thời, chuyển đổi số trong quản lý nhân sự giúp nâng cao năng suất lao động, góp phần cải thiện thu nhập cho cán bộ, công nhân viên.



CON NGƯỜI

là nền tảng của sự phát triển, do đó phát triển nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi để nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả và bền vững.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư tài chính tính tới thời điểm 31/12/2024

Đơn vị tính: Đồng

STT	KHOẢN MỤC	GIÁ CỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ
I	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng)	594.705.389.668	594.705.389.668
II	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết, trong đó:	30.089.813.149	64.324.445.160
	Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (*)	19.907.661.902	64.324.445.160
	Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng (**)	10.182.151.247	(**)
III	Đầu tư vào đơn vị khác, trong đó:	1.915.000.000	1.873.444.500
	Công ty Cổ phần VIMC Logistics (***)	1.915.000.000	1.873.444.500

(*) Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này được xác định theo giá bình quân 30 ngày giao dịch gần nhất trên sàn UpCom tại ngày 31/12/2024 và 31/12/2023.

(**) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng biệt bởi vì Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

(***) Trong năm Công ty đã thực hiện việc giao dịch bán 8.500 cổ phần của Công ty CP VIMC Logistics cho các nhà đầu tư khác, trong tổng tiền thu là 91.800.000 đồng, trong đó giá phần là 85.000.000 đồng.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Theo nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, các dự án đầu tư đã được triển khai trong năm 2024 như sau:

Các dự án đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng



Dự án đầu tư xây dựng khu bãi sau cầu cảng số 4,5 bến cảng Tiên Sa

Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ Quý II/2024 với tổng mức đầu tư thực tế lên đến 373,768 tỷ đồng. Dự án sau khi đưa vào vận hành khai thác nâng cao năng lực chất xếp hàng hóa, giải phóng tàu nhanh và nâng cao chất lượng dịch vụ, cạnh tranh với các đối thủ trong khu vực...

Đầu tư mới 02 cầu di động trên Bến TS5 và 01 cầu QCC trên Bến TS4

Đầu tư mới 02 cầu di động trên Bến TS5 và 01 cầu QCC trên Bến TS4, với Tổng mức đầu tư lên đến 326,301 tỷ đồng, hoàn thành đưa vào sử dụng từ Quý III/2024. Dự án hoàn thành đã đồng bộ với hạ tầng đang có như đầu tư Dự án ĐTNC Cảng Tiên Sa (GĐ II), Dự án ĐTXD khu bãi sau cầu cảng số 4,5) nâng cao năng lực bốc xếp hàng hóa, giải phóng tàu nhanh, nâng cao chất lượng dịch vụ.



Các dự án đang trong quá trình triển khai

Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Logistics tại Huyện Hòa Vang

Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng
Hình thức đầu tư	Đấu thầu rộng rãi
Mục tiêu đầu tư	Xây dựng trung tâm dịch vụ logistics là trung tâm đầu tiên của thành phố Đà Nẵng và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, góp phần vào quá trình phát triển ngành dịch vụ logistics tại thành phố Đà Nẵng. Trung tâm dịch vụ logistics cung cấp dịch vụ tổng hợp và chất lượng cao trong công tác: Giao nhận và lưu kho hàng hóa, giám sát hàng gửi, dịch vụ hải quan. Trung tâm chủ yếu phục vụ cho các luồng hàng nội địa, xuất nhập khẩu, theo hướng Bắc - Nam, hành lang kinh tế Đông Tây, khu vực Tây Nguyên, hàng quá cảnh qua cảng biển (Liên Chiểu, Đà Nẵng), đường bộ, đường hàng không Đà Nẵng. Ưu tiên phục vụ cảng container, hàng xuất nhập khẩu Đà Nẵng, hàng thủy sản và hàng công nghệ cao. Trung tâm dịch vụ logistics còn là nơi dự trữ hàng hóa, phục vụ sản xuất, thương mại, tiêu dùng, trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đồng thời là đầu mối giao thông vận tải đa phương thức, trung chuyển giữa phương thức vận tải đường bộ với đường sắt, đường biển, đường hàng không của Đà Nẵng
Quy mô dự án	Xây dựng Trung tâm dịch vụ logistics có diện tích 200.000 m ² , bao gồm: Khu văn phòng; Khu bãi container; Khu kho hàng; Khu hạ tầng, kỹ thuật cấp điện nước; Khu vực vệ sinh môi trường; Khu phụ trợ, bãi xe.
Địa điểm thực hiện dự án	Xã Hòa Nhơn và Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
Tổng mức đầu tư dự án	550.085 triệu đồng
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Khởi công vào Quý IV/2024, dự kiến đưa vào khai thác trong năm 2025
Tình trạng hiện tại của dự án	Đang triển khai xây dựng

Các dự án đang trong quá trình triển khai

Đầu tư xây dựng Khách sạn Cảng Đà Nẵng

Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng
Hình thức đầu tư	Đấu thầu rộng rãi
Mục tiêu đầu tư	Xây dựng mới tòa khách sạn Cảng Đà Nẵng đủ điều kiện và quy mô khách sạn 4 sao phù hợp với cảnh quan kiến trúc đô thị theo định hướng phát triển kinh tế xã hội của thành phố Đà Nẵng
Quy mô dự án	Tổng diện tích khu đất 541m2. Dự án đầu tư khối nhà 2 tầng hầm và 22 tầng nổi; Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Sân đường nội bộ, cấp thoát nước, cấp điện tổng thể ... Công suất thiết kế theo TCVN 4391:2015 - Khách sạn - Xếp hạng: Quy mô khách sạn 4 sao là 96 phòng, trong đó Phòng ngủ đơn loại 1 giường 36 phòng, Phòng ngủ đôi loại 2 giường 60 phòng
Địa điểm thực hiện dự án	Tổ 27, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tổng mức đầu tư dự án	141.106 triệu đồng
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Dự kiến khởi công năm 2025, Dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2026
Tình trạng hiện tại của dự án	Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư trong năm 2025

Cảng Liên Chiểu



Tiếp tục theo dõi, bám sát và bổ sung các hồ sơ khi có yêu cầu từ Bộ KHĐT và các cơ quan chức năng trên cơ sở hồ sơ đề xuất nhà đầu tư đã trình

Kết quả sản xuất kinh doanh so với năm trước

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	% 2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	2.202.279	2.460.177	111,71%
2	Doanh thu thuần	1.235.319	1.452.619	117,59%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	342.574	371.015	108,30%
4	Lợi nhuận khác	2.647	4.276	161,55%
5	Lợi nhuận trước thuế	345.221	375.291	108,71%
6	Lợi nhuận sau thuế	275.324	301.338	109,46%

Năm 2024, kinh tế Việt Nam đã ghi nhận một số xu hướng tích cực, tăng trưởng GDP đạt 7,09% nhờ vào sự phục hồi của các ngành sản xuất, chế biến và dịch vụ; lạm phát được kiểm soát; kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng mặc dù còn gặp khó khăn do tình hình kinh tế toàn cầu và căng thẳng địa chính trị.

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và sự chỉ đạo quyết liệt của Ban điều hành, Cảng Đà Nẵng đã hoàn thành xuất sắc các mặt công tác. Sản lượng tăng 14,93% so với 2023. Trong đó hàng container tăng 12,87% so với năm 2023. Doanh thu kinh doanh tăng 17,59% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế tăng 9,46% so với 2023. Đời sống, việc làm của người lao động luôn được duy trì ổn định, tạo sự yên tâm, tin tưởng cho CBCNV và người lao động tại các đơn vị. Đặc biệt, Cảng Đà Nẵng thực hiện xuất sắc chủ đề năm 2024 là “Tập trung nguồn lực để mở rộng, phát triển hệ thống cảng biển, logistics”.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CẢNG ĐÀ NẴNG

2024

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2023	NĂM 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,68	3,74
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,58	3,67
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	23,23	25,60
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	30,27	34,40
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,85	6,73
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,58	0,62
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	22,29	20,74
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	16,29	17,12
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	12,92	12,93
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	27,73	25,54

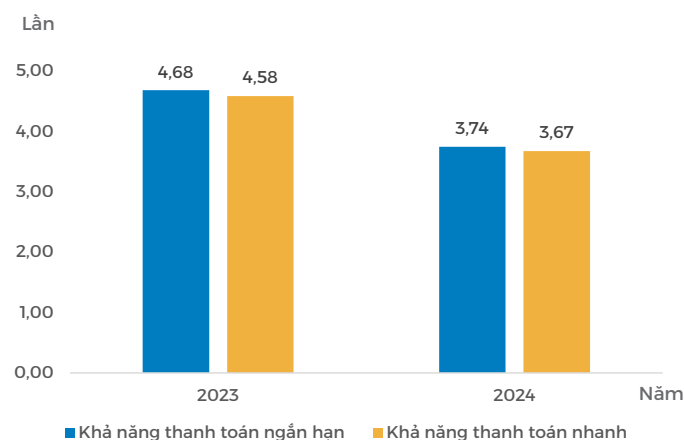


Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

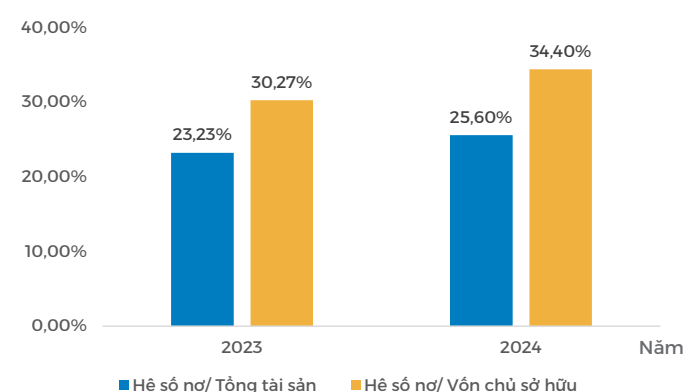
Cuối năm 2024, tính thanh khoản trong hoạt động tài chính của Cảng Đà Nẵng tiếp tục duy trì ở mức tương đối tốt. Mặc dù cả hai hệ số thanh khoản có sự sụt giảm so với cùng kỳ năm trước, nhưng vẫn duy trì ở mức lớn hơn 1, phản ánh khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty vẫn an toàn, ít gặp rủi ro về dòng tiền. Nguyên nhân chính dẫn đến sự thay đổi trong cơ cấu tài chính là việc Cảng Đà Nẵng tăng cường đầu tư vào tài sản dài hạn trong

năm 2024. Cụ thể, khoản đầu tư vào mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ dự án xây dựng khu bãi sau cầu cảng số 4,5 đã khiến một phần đáng kể tài sản ngắn hạn được hạch toán sang tài sản dài hạn. Điều này phản ánh chiến lược mở rộng và nâng cao năng lực khai thác của cảng trong dài hạn, góp phần tạo nền tảng tăng trưởng bền vững trong tương lai.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong năm 2024, bên cạnh việc sử dụng nguồn tiền mặt có sẵn để tài trợ cho dự án đầu tư tại Cảng Tiên Sa, Cảng Đà Nẵng đã chủ động gia tăng các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng thương mại. Động thái này không chỉ nhằm tối ưu dòng tiền mà còn giúp dành nguồn lực cho các dự án quy mô lớn hơn trong tương lai, đặc biệt là dự án Cảng Liên Chiểu – một trong những dự án trọng điểm của Công ty trong chiến lược mở rộng giai đoạn tới. Hệ quả của việc gia tăng vay vốn là tổng



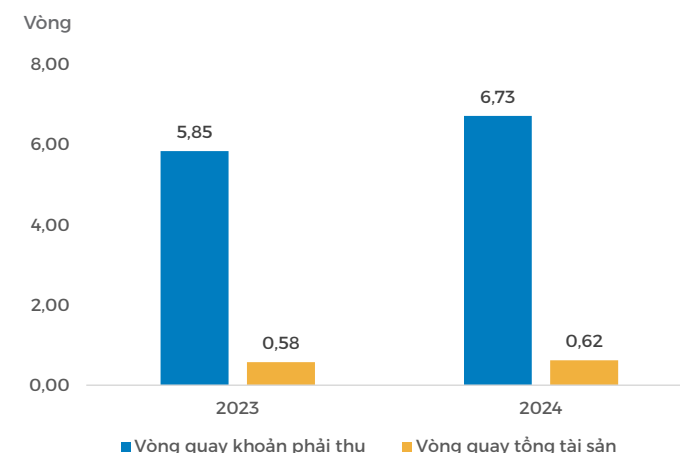
nợ vay dài hạn vào cuối năm 2024 tăng 30,03% so với cùng kỳ năm trước. Điều này khiến cả hai chỉ số phản ánh cơ cấu vốn của công ty dịch chuyển theo hướng gia tăng tỷ trọng nợ, thể hiện xu hướng tận dụng đòn bẩy tài chính để mở rộng hoạt động. Tuy nhiên, việc gia tăng nợ vay này vẫn nằm trong kế hoạch tài chính dài hạn của công ty, Cảng Đà Nẵng vẫn duy trì được sự cân đối trong quản lý vốn, đồng thời tối ưu hóa khả năng tiếp cận nguồn lực để thực hiện các dự án trọng điểm, phục vụ tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Nhờ chiến lược đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao năng lực bốc xếp và tối ưu thời gian chờ tàu, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Tiên Sa trong năm 2024 đã ghi nhận mức tăng trưởng 15% so với năm 2023. Bên cạnh đó, sự điều chỉnh và hoàn thiện chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam theo Thông tư 31/2024/TT-BGTVT đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, giúp tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 tăng 17,59% so với cùng kỳ. Một điểm

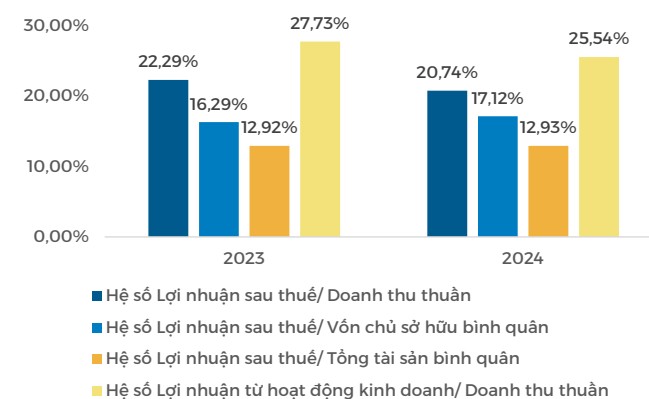
sáng khác trong hoạt động của Công ty là việc quản lý tốt các khoản phải thu ngắn hạn, giúp vòng quay các khoản phải thu năm 2024 cải thiện đáng kể so với năm 2023.

Mặc dù vòng quay tổng tài sản dù có cải thiện nhưng vẫn duy trì dưới mức 1, ngụ ý Cảng Đà Nẵng cần có phương án để sử dụng hiệu quả hơn tài sản Công ty. Điều này đặt ra yêu cầu về việc nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản, đặc biệt trong bối cảnh Công ty tiếp tục mở rộng và đầu tư vào các dự án lớn. Giai đoạn 2024 – 2029, Công ty sẽ tập trung đầu tư xây dựng Cảng Liên Chiểu và chuyển đổi Cảng Tiên Sa theo hướng cảng hàng hóa kết hợp du lịch, hướng tới hình thành cụm cảng hiện đại bậc nhất miền Trung.

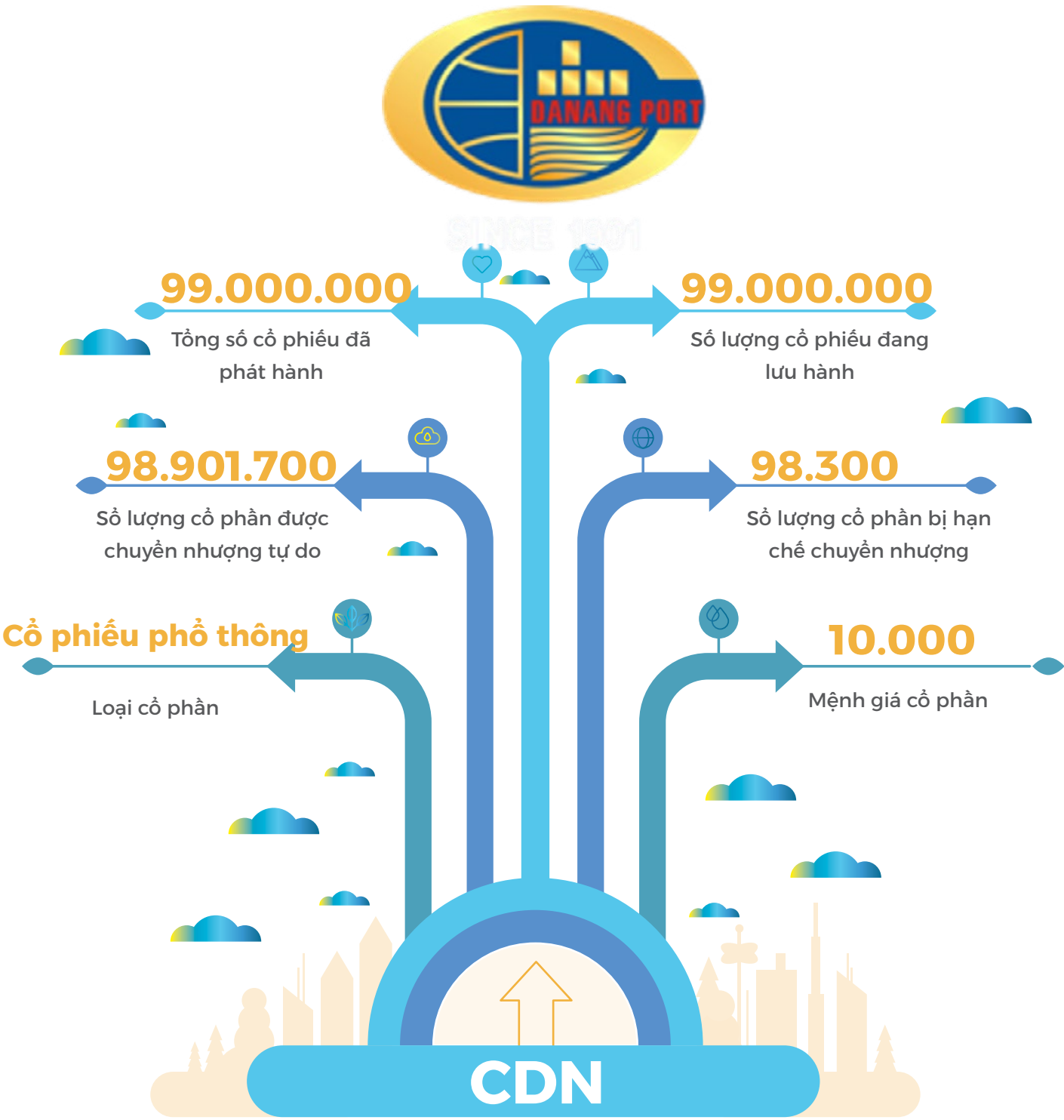


Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các hệ số phản ánh khả năng sinh lời của công ty có sự biến động không đồng nhất, phản ánh một bức tranh đa chiều về hoạt động kinh doanh. Trong giai đoạn đầu tư và chuyển đổi số, chi phí biến đổi của công ty có xu hướng gia tăng, thể hiện qua sự tăng lên của cả ba loại chi phí chính: chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Cảng Đà Nẵng đẩy mạnh mở rộng khách hàng, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, tận dụng lợi thế khi Cảng Tiên Sa đã có khả năng tiếp nhận tàu hàng tải trọng lớn. Mặc dù chi phí tăng, nhưng đây là kế hoạch có chủ đích trong chiến lược mở rộng của Công ty. Minh chứng rõ ràng là lợi nhuận trước thuế tăng 8,71%, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng trung bình 7% trong giai đoạn 2024 – 2029 do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Điều này cho thấy việc đầu tư đang mang lại hiệu quả, củng cố nền tảng phát triển dài hạn của Công ty.



Thông tin cổ phiếu



Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Theo công văn số số 1135/UBCK-PTTT ngày 12/02/2018 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng tại mức 0%.

Cơ cấu cổ đông

(Theo danh sách cổ đông tại ngày 25/02/2025)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/VĐL	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	74.250.000	75,00%	1	1	-
	Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI	-	-	-	-	-
2	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	20.090.000	20,29%	1	1	-
3	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	20.090.000	20,29%	1	1	-
4	Công đoàn công ty	45.000	0,05%	1	1	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	4.615.000	4,66%	1120	16	1104
	- Trong nước	4.424.153	4,47%	1096	10	1086
	- Nước ngoài	190.847	0,19%	24	6	18
TỔNG CỘNG		99.000.000	100%	1123	19	1104

TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ đông lớn

STT	TÊN	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU/ VDL
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Số 1, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	74.250.000	75,00%
2	Wan Hai Lines (Singapore)	No. 10, Hoe Chiang Road Keppel Towers #25-01 Singapore 089315	20.080.600	20,29%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

THỜI ĐIỂM	VỐN TĂNG THÊM	VỐN ĐIỀU LỆ	HÌNH THỨC TĂNG VỐN	CƠ QUAN CHẤP THUẬN
2014	Tổng công ty hàng hải Việt Nam có quyết định số 216/QĐ-HHVN ngày 6/5/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Cảng Đà Nẵng thành Công ty Cổ phần với số vốn điều lệ ban đầu là 660 tỷ đồng			
2018	330.000.000.000	990.000.000.000	Phát hành ra công chúng	Đại hội đồng cổ đông, UBCKNN

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Công ty không có cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác

Công ty không có các chứng khoán khác.



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Tác động lên môi trường

Cảng Đà Nẵng hoạt động trên ba trụ cột chính: Cảng biển, Logistics và Du lịch – Dịch vụ. Trong quá trình vận hành, các phương tiện như xe vận chuyển và tàu lai dắt có thể phát sinh khí thải ảnh hưởng đến môi trường. Để giảm thiểu tác động này, công ty đã áp dụng các biện pháp như sử dụng xe đầu kéo Terberg đạt tiêu chuẩn khí thải Euro III theo định hướng cảng xanh, đồng thời triển khai hệ thống kiểm soát điện tử nhằm tối ưu hóa lộ trình di chuyển, giảm thiểu khí thải và nâng cao hiệu quả vận hành.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu



CẢNG ĐÀ NẴNG
Kết nối vì sự thịnh vượng

Cảng Đà Nẵng chuyên cung cấp các dịch vụ cảng hàng hóa, logistics và du lịch, vì vậy, hoạt động kinh doanh của công ty không liên quan đến việc sử dụng nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm.

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Tiêu thụ năng lượng

Cảng Đà Nẵng đẩy mạnh chuyển đổi sang sử dụng điện trong vận hành thiết bị tại Xí nghiệp Tiên Sa, giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch nhằm hướng đến cảng xanh và giảm phát thải carbon. Công ty cũng triển khai hệ thống quản lý, giám sát mức tiêu thụ của thiết bị, phương tiện vận tải, tòa nhà, hệ thống chiếu sáng, điều hòa không khí và tuân thủ nghiêm các quy định về sử dụng năng lượng.

Bên cạnh đó, Công ty ứng dụng công nghệ thông tin qua các phần mềm khai thác để tối ưu vận hành, tiết kiệm nhiên liệu. Các giải pháp chính bao gồm điện khí hóa thiết bị, chiếu sáng LED, tích hợp năng lượng tái tạo, quản lý phương tiện thông minh và tối ưu hóa hệ thống điều hòa. Những biện pháp này giúp nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng, giảm chi phí và phát triển bền vững.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Cảng Đà Nẵng luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội và từ thiện có ý nghĩa, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết nhằm hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố. Hằng năm, cảng duy trì chương trình thăm hỏi các gia đình có công với cách mạng, thương binh, gia đình liệt sĩ nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/07), thể hiện sự tri ân sâu sắc đối với những đóng góp của họ.

Cảng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và đóng góp vào các chương trình an sinh xã hội của ngành cũng như địa phương. Việc tham gia tích cực vào các chương trình phúc lợi không chỉ thể hiện trách nhiệm với cộng đồng mà còn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động.

Tiêu thụ nước

Công ty nhận thức về tầm quan trọng của việc quản lý tiêu thụ nước và xử lý nước thải một cách hiệu quả. Nước thải chủ yếu được tạo ra từ sinh hoạt và Cảng Đà Nẵng đã thiết lập các biện pháp để giảm thiểu lượng nước tiêu thụ và xử lý nước thải một cách hiệu quả.

Năm 2024, Xí nghiệp Cảng Tiên Sa, đơn vị sử dụng nước chính của Công ty, đã sử dụng khoảng 54.650 m³ nước sạch, trong đó khoảng 19.750 m³ cấp cho tàu. Do đó, lượng nước sinh hoạt sử dụng tại Xí nghiệp Cảng Tiên Sa là khoảng 34.900 m³, trung bình khoảng 2.908 m³/tháng và 97 m³/ngày.

Trong các hoạt động an sinh xã hội, Cảng Đà Nẵng tổ chức trao tặng quà Tết cho các hộ khó khăn trên địa bàn, chú trọng thực hiện chính sách phúc lợi để cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân viên. Nhờ đó, đời sống người lao động được đảm bảo, tinh thần làm việc tích cực, hăng say trong lao động sản xuất.

Bên cạnh đó, cảng phát động chương trình quyên góp một ngày lương từ cán bộ, công nhân viên để ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi bão số 3, trao tặng 20 suất quà cho bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn tại Bệnh viện Y học Cổ truyền Đà Nẵng. Cảng cũng hỗ trợ đầu tư công viên vườn dạo tại xã Thông An, Ngã Tây 01, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, đóng góp vào Quỹ Phòng chống thiên tai thành phố Đà Nẵng và Quỹ An sinh xã hội Công đoàn Tổng Công ty, thể hiện cam kết đồng hành cùng cộng đồng vì sự phát triển bền vững.

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Chính sách liên quan đến người lao động

Cảng Đà Nẵng chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và bền vững. Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, đặc biệt quan tâm đến nhân sự làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại. Đồng thời, cảng tổ chức các chương trình đào tạo an toàn lao động hằng năm, đầu tư thiết bị bảo hộ hiện đại và tăng cường vai trò giám sát an toàn để kiểm soát rủi ro.

Ứng dụng công nghệ và tự động hóa giúp giảm thiểu lao động thủ công, tối ưu hóa hiệu suất và đảm bảo điều kiện làm việc an toàn hơn. Cảng cũng tổ chức đào tạo về an toàn lao động, cập nhật quy định pháp luật và kỹ thuật vận hành thiết bị nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng ngừa rủi ro.

Bên cạnh đó, cảng đẩy mạnh các hoạt động thể thao nội bộ, hội thao truyền thống nhằm tăng cường tinh thần đồng đội và kết nối nhân sự. Song song, công ty chú trọng phát triển năng lực nhân sự với các khóa đào tạo trọng điểm năm 2024 như:

- Hướng dẫn phần mềm ePORT: Nâng cao kỹ năng vận hành hệ thống cảng điện tử.
- An toàn thông tin: Tăng cường nhận thức về bảo mật dữ liệu.
- Chuyên đề An toàn - Vệ sinh lao động: Cập nhật quy định mới và nâng cao kỹ năng kiểm soát rủi ro.

Những giải pháp này khẳng định cam kết của Cảng Đà Nẵng trong việc đảm bảo an toàn, nâng cao hiệu suất lao động và phát triển bền vững.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Năm 2024, Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



Những khó khăn, thuận lợi trong năm 2024

THUẬN LỢI

Cảng Đà Nẵng nằm trong lòng Thành phố Đà Nẵng, một thành phố năng động đóng vai trò quan trọng của miền Trung. Với vị trí nằm trong vịnh Đà Nẵng rộng trên 100 km² với độ sâu tối đa 17 m, bao bọc bởi núi Hải Vân và bán đảo Sơn Trà, che chắn bởi đê chắn sóng dài 450 m, Cảng Đà Nẵng rất thuận lợi cho tàu cập và làm hàng quanh năm.

Với vị trí vô cùng thuận lợi là cửa ngõ tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây, Cảng Đà Nẵng được xem là cảng biển có quy mô hiện đại và quan trọng nhất ở miền Trung. Qua nhiều thời kỳ phát triển với 123 năm, Cảng Đà Nẵng không ngừng tập trung nâng cao dịch vụ khai thác cảng, phục vụ tàu container, tàu khách, tàu chuyên dụng trọng tải lớn; song song là tập trung đầu tư phát triển mạnh dịch vụ logistics, tăng cường kết nối cảng với vùng hậu phương.

Thương hiệu của cảng không ngừng được khẳng định, góp phần nâng cao uy tín của thành phố Đà Nẵng trên bản đồ quốc tế và thu hút sự quan tâm của các đối tác chiến lược cũng như nguồn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài. Hạ tầng của cảng được đầu tư bài bản và đồng bộ hóa, từ kho bãi, bến cảng cho tới hệ thống an ninh và quản lý rủi ro, cùng với việc trang bị các thiết bị khai thác hiện đại, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành.

Bên cạnh đó, chuyển đổi số được đẩy mạnh với việc áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến như hệ thống quản lý khai thác hàng hóa container (Catos), quản lý khai thác hàng tổng hợp (Gtos), phần mềm cảng điện tử không tiếp xúc (ePort) và cổng thông minh (Smart Gate). Hệ thống tích hợp dữ liệu cùng các công cụ phân tích thông minh hỗ trợ dự báo nhu cầu, tối ưu hóa lộ trình vận tải và nâng cao tính minh bạch trong quản lý cảng.



KHÓ KHĂN

Dự địa mở rộng cảng Tiên Sa là không còn. Về lâu dài, hệ thống kho, bãi chưa thật sự đáp ứng với nhu cầu tăng trưởng hàng hóa qua cảng.

Hiện tại khả năng tiếp nhận tàu container của Cảng Tiên Sa lên đến 4.000 Teus, 70.000 DWT cho tàu giảm tải, nhưng luồng vào Cảng Tiên Sa chỉ -10.5 m. Điều này gây ra cản trở cho việc khai thác.

Khủng hoảng trên biển Đỏ đang làm cho vận tải hàng hóa trên thế giới và của Việt Nam bị ảnh hưởng, do chi phí vận tải tăng, thời gian vận tải kéo dài.

Sự vươn lên mạnh mẽ của các cảng biển cạnh tranh trong khu vực như Chân Mây, Chu Lai Trường Hải (các cảng đang trong giai đoạn đầu tư như Visico Huế - đưa vào khai thác năm 2025, cảng Mỹ Thủy - Quảng Trị) sẽ chia sẻ một phần sản lượng không nhỏ về hàng hóa qua cảng Đà Nẵng như container nội địa, giấy, quặng boxit, tinh bột sắn.

“**CẢNG ĐÀ NẴNG**
Kết nối vì sự thịnh vượng”

Các giải pháp chủ yếu đã thực hiện để khắc phục khó khăn

01

Đổi mới phương pháp tiếp cận thị trường và phát triển kinh doanh

Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, Ban Lãnh đạo đã chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ, trong đó tập trung vào đổi mới phương pháp tiếp cận thị trường, tiếp cận trực tiếp với nhà máy, khu công nghiệp để mở rộng khách hàng tiềm năng. Công tác phân tích thị trường được đẩy mạnh nhằm điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2024 sát với thực tế và xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025 phù hợp với xu hướng thị trường.

Bên cạnh việc giữ vững thị trường hiện có, Công ty cũng tích cực tìm kiếm và mở rộng thị trường mới trong và ngoài nước thông qua các hoạt động marketing, quảng bá hình ảnh Cảng. Trong đó, trọng tâm là khu vực Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan, nơi có nhu cầu vận tải lớn đối với nông sản, lâm sản, sản phẩm công nghiệp chế biến và khoáng sản. Đồng thời, Công ty tiếp tục triển khai chính sách thu hút tàu hàng, phấn đấu đạt 2 triệu tấn hàng dăm gỗ vào năm 2025.

03

Chú trọng đến khách hàng và dịch vụ

Công ty luôn bám sát và lắng nghe phản hồi từ khách hàng, từ đó kịp thời điều chỉnh chính sách để thu hút tàu nội địa trong tải nhỏ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách hàng. Với slogan “Kết nối vì sự thịnh vượng”, Cảng Đà Nẵng luôn tâm niệm rằng, hoạt động của cảng ngoài yếu tố lợi nhuận thì còn một mục đích lớn hơn, đó là bảo đảm sự thông suốt và nhanh chóng của dòng hàng hóa, con người qua cửa khẩu, góp phần làm cho kinh tế địa phương Đà Nẵng ngày càng phát triển, văn minh và thịnh vượng.

02

Tối ưu hóa hoạt động sản xuất - kinh doanh

Các phòng ban, trung tâm và Xí nghiệp Cảng Tiên Sa không ngừng cải tiến và tối ưu hóa quy trình sản xuất, giúp giảm tỷ lệ chi phí sản xuất - kinh doanh trên doanh thu, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động.

Cảng Đà Nẵng đã áp dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện số hóa trong hầu hết các khâu của quá trình sản xuất, như Cảng Điện tử Eport, Cổng container tự động, Phần mềm khai thác hàng hóa Catos, Gtos, Phần mềm quản lý nhiên liệu, Extractor...

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đầu tư vào cơ sở hạ tầng và phương tiện sản xuất hiện đại, đồng bộ, đảm bảo phù hợp với quy trình sản xuất và tối ưu hóa chi phí vận hành.

04

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Cảng Đà Nẵng luôn coi đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những ưu tiên hàng đầu, dựa trên triết lý “Con người là nền tảng của sự phát triển”. Công ty hướng tới trẻ hóa đội ngũ lao động, không chỉ đề nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ, mà còn để đảm bảo sự kế thừa và phát triển bền vững trong dài hạn. Đồng thời, Công ty có kế hoạch và chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích lao động lớn tuổi về hưu sớm, tạo điều kiện cho quá trình chuyển đổi nhân sự diễn ra hiệu quả và linh hoạt.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực luôn được chú trọng, với việc tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn thường xuyên, giúp người lao động nâng cao tay nghề và cập nhật kiến thức mới. Công ty cũng khuyến khích nhân viên chủ động học tập, nâng cao năng lực cá nhân, không chỉ để đáp ứng tốt yêu cầu công việc hiện tại mà còn để có thêm kiến thức chuyên sâu, đưa ra ý tưởng và sáng kiến, đóng góp vào sự hoàn thiện và phát triển chung của Cảng Đà Nẵng.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024



STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024	THỰC HIỆN NĂM 2024	SO SÁNH	
						TH 2024/ TH 2023	TH 2024/ KH 2024
1	Sản lượng (tấn quy đổi)	Tấn	12.208.291	13.060.000	14.031.086	114,93%	107,44%
	Trong đó: Container	Teus	675.254	700.000	762.191	112,87%	108,88%
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.289.765	1.380.000	1.493.026	115,54%	107,99%
4	Doanh thu kinh doanh	Triệu đồng	1.235.319	1.345.700	1.452.619	117,59%	107,95%
5	Các khoản tài chính và thu nhập khác	Triệu đồng	54.446	34.300	40.407	69,06%	109,62%
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	345.221	365.000	375.291	108,71%	102,82%

Năm 2024, Cảng Đà Nẵng đã đạt được những kết quả ấn tượng trong bối cảnh kinh tế còn nhiều thách thức. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 107,44% kế hoạch, tăng 14,93% so với năm 2023, trong đó hàng container tăng 12,87%. Doanh thu tăng 15,54%, đạt 107,99% kế hoạch, trong khi lợi nhuận tăng 8,71%, đạt 102,82% kế hoạch. Đời sống và việc làm của người lao động luôn được duy trì ổn định, đảm bảo sự yên tâm và gắn kết nội bộ.

Tình hình tài sản

CHỈ TIÊU	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2024/ 31/12/2023
	GIÁ TRỊ (triệu đồng)	TỶ TRỌNG	GIÁ TRỊ (triệu đồng)	TỶ TRỌNG	
Tài sản ngắn hạn	1.031.960	46,86%	940.347	38,22%	91,12%
Tài sản dài hạn	1.170.319	53,14%	1.519.830	61,78%	129,86%
Tổng tài sản	2.202.279	100%	2.460.177	100%	111,71%

Tổng tài sản của Cảng Đà Nẵng vào cuối năm 2024 tăng 11,71% so với cùng kỳ, trong đó tài sản dài hạn đóng góp phần lớn vào sự thay đổi này. Tuy nhiên, với chiến lược đầu tư mạnh vào cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh chuyển đổi số, và định hướng xây dựng cụm cảng hiện đại bậc nhất khu vực miền Trung, tỷ trọng tài sản của công ty dự kiến sẽ dịch chuyển dần sang tài sản dài hạn. Hiện nay, tài sản ngắn hạn của Cảng Đà Nẵng chủ yếu là các khoản có tính thanh khoản cao, như tiền gửi tại ngân hàng, đảm bảo khả năng linh hoạt trong quản lý dòng tiền. Trong khi đó, tài sản dài hạn tập trung vào nhà cửa, vật kiến trúc và

máy móc thiết bị, phản ánh chiến lược mở rộng quy mô và nâng cao năng lực khai thác của công ty. Cơ cấu tài sản này cho thấy chất lượng tài sản của Cảng Đà Nẵng ở mức tốt, với sự cân bằng giữa tính thanh khoản và đầu tư dài hạn. Điều này minh chứng rằng công ty không chỉ tối ưu hiệu quả vận hành trong ngắn hạn, mà còn xây dựng nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng bền vững. Tỷ trọng tài sản dài hạn sẽ tiếp tục gia tăng khi công ty triển khai dự án Cảng Liên Chiểu và đầu tư vào hạ tầng logistics, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh trong khu vực.

Tình hình nợ phải trả

CHỈ TIÊU	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2024/ 31/12/2023
	GIÁ TRỊ (triệu đồng)	TỶ TRỌNG	GIÁ TRỊ (triệu đồng)	TỶ TRỌNG	
Nợ ngắn hạn	220.520	43,10%	251.098	39,88%	113,87%
Nợ dài hạn	291.177	56,90%	378.605	60,12%	130,03%
Tổng nợ phải trả	511.696	100%	629.703	100%	123,06%

Tổng nợ của Cảng Đà Nẵng vào cuối năm 2024 tăng 23,06% so với cùng kỳ, trong đó nợ ngắn hạn chiếm phần lớn mức tăng. Tuy nhiên, xét về cơ cấu, nợ dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu, chủ yếu là các khoản vay từ ngân hàng thương mại để phục vụ đầu tư dài hạn. Trong khi đó, nợ ngắn hạn chủ yếu đến

từ các khoản chiếm dụng vốn, như phải trả người bán, phải trả người lao động và các khoản thuế phải nộp, phản ánh sự cân đối trong chiến lược tài chính của công ty. Xét về mặt giá trị, tổng nợ tăng không đáng kể, tình hình tài chính của công ty vẫn ở mức an toàn và trong tầm kiểm soát.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý



Về công tác đầu tư,
chuyển đổi số

Các phòng ban, trung tâm và Xí nghiệp Cảng Tiên Sa liên tục cải thiện, tối ưu hóa quy trình sản xuất, từ đó giúp giảm tỷ lệ chi phí sản xuất kinh doanh trên doanh thu.

Áp dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cảng Đà Nẵng đã thực hiện số hóa trong hầu hết các khâu của quá trình sản xuất, như Cảng Điện tử Eport, Cổng container tự động, Phần mềm khai thác hàng hóa Catos, Gtos, Phần mềm quản lý nhiên liệu, Extractor...

Đầu tư cơ sở hạ tầng, phương tiện sản xuất hiện đại, đồng bộ, phù hợp với quy trình sản xuất, từ đó giúp tối ưu chi phí vận hành.



Về công tác chăm lo đời
sống cho người lao động

Cảng Đà Nẵng cũng hướng tới trẻ hóa lực lượng lao động để nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ, có kế hoạch vạch ra chính sách ưu đãi để khuyến khích lao động lớn tuổi về hưu sớm. Công tác đào tạo nguồn nhân lực luôn được chú trọng, thường xuyên tổ chức các khóa học mang tính chuyên môn; khuyến khích người lao động chủ động học tập, nâng cao năng lực cá nhân để đáp ứng tốt yêu cầu công việc hiện tại cũng như tiếp cận, đưa ra giải pháp, sáng kiến nhằm góp phần vào sự hoàn thiện và phát triển chung của Cảng Đà Nẵng.

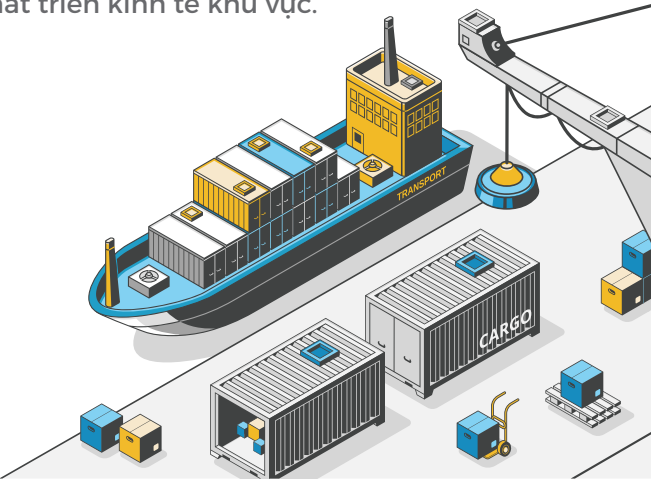


Về cơ cấu tổ chức

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt của ngành cảng biển, Cảng Đà Nẵng đã triển khai đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức và đổi mới hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững. Trọng tâm của công tác này là tinh giản bộ máy quản lý, tối ưu hóa các nguồn lực, và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào quy trình vận hành. Các phòng ban, đơn vị trực thuộc đã được tổ chức lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo linh hoạt thích ứng với biến động thị trường.

Bên cạnh đó, Cảng Đà Nẵng đã thực hiện đổi mới phương thức kinh doanh với chiến lược tập trung vào khách hàng, cung cấp các dịch vụ logistics và tạo dựng nguồn cung cấp kín khết. Đặc biệt, Công ty đã đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, thiết bị hiện đại như cảng sông, xe nâng điện và ứng dụng phần mềm quản lý thông minh, giúp tăng năng suất lao động và giảm chi phí vận hành.

Nhờ sự quyết tâm và đồng bộ trong triển khai, Cảng Đà Nẵng không chỉ duy trì được thị phần quan trọng trong khu vực miền Trung mà còn gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Doanh thu và lợi nhuận của Cảng Đà Nẵng đã có sự cải thiện rõ rệt qua các năm, khẳng định vai trò đầu tàu trong phát triển kinh tế khu vực.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2025

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2024	KẾ HOẠCH 2025	KH 2025/ TH 2024
1	Sản lượng	Tấn	14.031.086	14.700.000	104,77%
	Trong đó: Container	Teus	762.191	790.000	103,65%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.493.026	1.600.000	107,16%
	Doanh thu kinh doanh	Triệu đồng	1.452.620	1.570.000	108,08%
	Các khoản tài chính và thu nhập khác	Triệu đồng	40.406	30.000	74,25%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	376.000	415.000	110,37%
4	Tổng đầu tư	Triệu đồng	433.300	320.900	74,06%

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Cảng Đà Nẵng

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường là một trong những ưu tiên hàng đầu trong hoạt động của Cảng Đà Nẵng. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường, từ quản lý tiêu thụ nước và năng lượng đến kiểm soát khí thải và xử lý chất thải. Các chương trình giám sát và cải tiến liên tục được triển khai nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, hướng tới sự phát triển bền vững.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Con người luôn là yếu tố cốt lõi trong sự phát triển bền vững của Cảng Đà Nẵng. Công ty không ngừng nâng cao chính sách phúc lợi, tạo điều kiện làm việc an toàn và thân thiện cho người lao động. Bên cạnh đó, nhiều chương trình hỗ trợ dành cho cán bộ, công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn được triển khai định kỳ, thể hiện sự quan tâm của Cảng Đà Nẵng đối với đời sống của người lao động. Các hoạt động thể thao, giao lưu văn hóa cũng được tổ chức nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết và tạo môi trường làm việc tích cực.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Với tinh thần gắn kết và sẻ chia, Cảng Đà Nẵng luôn đồng hành cùng cộng đồng địa phương thông qua các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ an sinh xã hội. Các chương trình hỗ trợ sinh kế, trao quà Tết cho người dân có hoàn cảnh khó khăn, cũng như các hoạt động cứu trợ thiên tai được triển khai thường xuyên, thể hiện cam kết của Cảng Đà Nẵng đối với trách nhiệm xã hội. Bên cạnh đó, công ty cũng chú trọng đến sự phát triển giáo dục bằng việc tổ chức các chương trình vinh danh học sinh có thành tích xuất sắc, góp phần xây dựng một thế hệ tương lai đầy triển vọng. Những nỗ lực này không chỉ khẳng định vai trò của Cảng Đà Nẵng trong việc tạo ra giá trị kinh tế mà còn thể hiện trách nhiệm đối với môi trường và xã hội, hướng đến sự phát triển bền vững trong dài hạn.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Cảng Đà Nẵng

Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2024

Năm 2024, nền kinh tế thế giới ghi nhận sự phục hồi tương đối tích cực, với lạm phát có xu hướng giảm và thương mại quốc tế dần cải thiện. Tuy nhiên, các xung đột địa chính trị vẫn leo thang, gây ra biến động giá nguyên nhiên liệu và duy trì mức cước vận chuyển quốc tế ở mức cao. Dòng vốn đầu tư có xu hướng thận trọng hơn, chuyển dịch sang các thị trường có lãi suất cao, đặc biệt là đồng USD. Dù có dấu hiệu phục hồi, kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Tại Việt Nam, GDP tăng trưởng 7,09% so với cùng kỳ, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 786,29 tỷ USD, tương đương 165% GDP. Các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu khu vực miền Trung thích ứng tốt trước biến động kinh tế, trong khi ngành du lịch tại Đà Nẵng tăng trưởng mạnh, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế khu vực.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024	THỰC HIỆN NĂM 2024	SO SÁNH	
						TH 2024/ TH 2023	TH 2024/ KH 2024
1	Sản lượng (tấn quy đổi)	Tấn	12.208.291	13.060.000	14.031.086	114,93%	107,44%
	Trong đó: Container	Teus	675.254	700.000	762.191	112,87%	108,88%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.289.765	1.380.000	1.493.026	115,76%	108,19%
	Doanh thu kinh doanh	Triệu đồng	1.235.319	1.345.700	1.452.619	117,59%	107,95%
	Các khoản tài chính và thu nhập khác	Triệu đồng	54.446	34.300	40.407	69,06%	109,62%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	345.221	365.000	375.291	108,71%	102,82%
4	Tổng Đầu tư	Triệu đồng	157.836	526.738	433.300	274,53%	82,26%
5	Cổ tức	%	14	8	8	0,00%	0,00%

So với năm 2023, kết quả kinh doanh năm 2024 đạt mức tăng trưởng tốt, với các chỉ tiêu tài chính vượt kế hoạch:

- Tổng doanh thu: 1.493.026 triệu đồng, tăng 15,76% so với năm 2023, đạt 108,19% kế hoạch năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế: 375.291 triệu đồng, tăng 8,71% so với năm 2023, đạt 102,82% kế hoạch năm 2024.
- Tổng sản lượng hàng hóa thông qua cảng: 14.031.086 tấn, đạt 107,44% kế hoạch năm 2024.
- Sản lượng hàng container: 762.191 TEUs, đạt 108,88% kế hoạch năm 2024.
- Thu nhập bình quân người lao động hơn 29 triệu đồng/người.

Dù đạt kết quả khả quan, lợi nhuận năm 2024 bị ảnh hưởng bởi chi phí thuê đất tăng đột biến (38 tỷ đồng). Một số chỉ tiêu vẫn chưa đạt như kỳ vọng, trong đó việc phát triển đội ngũ cán bộ kế cận thông qua các chương trình đào tạo và luân chuyển nhân sự chưa đạt tiến độ mong muốn. Bên cạnh đó, dự án Trung tâm Dịch vụ Logistics tại Hòa Vang, dù đã được khởi công vào ngày 18/12/2024, nhưng tiến độ triển khai vẫn còn chậm so với kế hoạch đề ra.

Trong năm, Công ty không chỉ tập trung vào hoạt động sản xuất - kinh doanh mà còn chú trọng thực hiện trách nhiệm với môi trường và cộng đồng, hướng tới phát triển bền vững. Công ty đã xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường, giao cho các đơn vị liên quan thực hiện và báo cáo định kỳ, đảm bảo theo dõi chặt chẽ các tác động đến môi trường và triển khai biện pháp xử lý kịp thời. Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải được thực hiện đúng quy trình, giúp hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực. Đồng thời, Công ty tổ chức diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu, giám sát môi trường định kỳ và báo cáo đầy đủ với cơ quan chức năng.

Song song với các hoạt động bảo vệ môi trường, Công ty cũng đã tích cực tham gia công tác xã hội và các hoạt động thiện nguyện có ý nghĩa, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết. Công ty luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với địa phương, đóng góp vào các chương trình an sinh xã hội của ngành và khu vực, đồng thời hỗ trợ cộng đồng thông qua các hoạt động thiết thực.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hoạt động giám sát

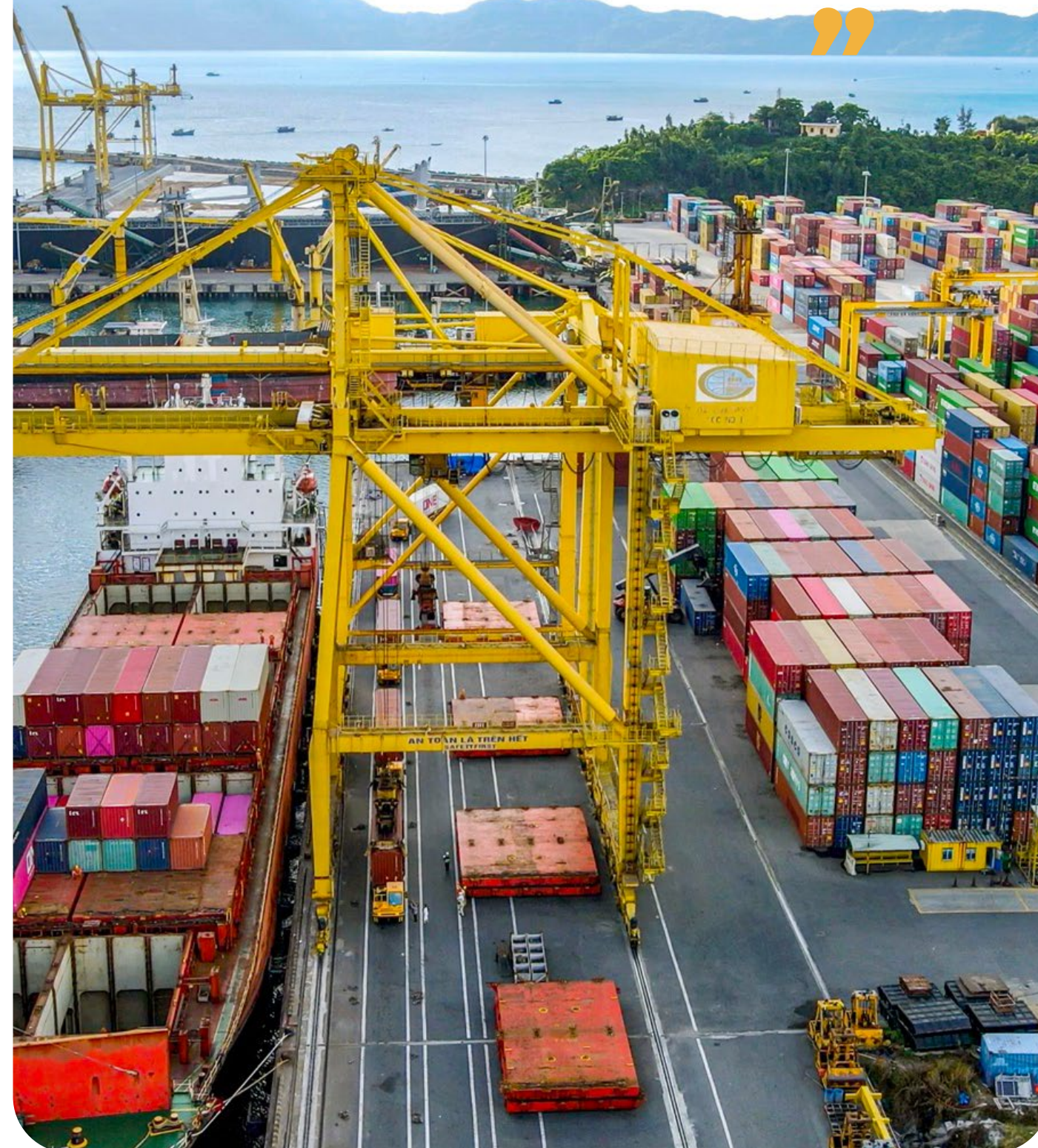
Hội đồng quản trị giữ vai trò chủ đạo trong việc định hướng, chỉ đạo và giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững.

- Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị từ đầu năm 2024.
- Chỉ đạo, quản trị tổng quan các mặt hoạt động của công ty, đảm bảo sự ổn định trong các mặt hoạt động đảm bảo doanh nghiệp phát triển bền vững.
- Giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch, định hướng của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và các nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị giao.
- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành tăng cường công tác thị trường, kinh doanh và truyền thông, xây dựng Chiến lược phát triển Cảng Đà Nẵng giai đoạn đến.
- Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị, mở rộng kho bãi... đảm bảo tính đồng bộ nhất quán, hiện đại, hiệu quả, đúng quy định, đồng thời phù hợp với xu hướng thị trường, công nghệ và định hướng phát triển của Cảng Đà Nẵng.
- Chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý chi phí hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn doanh nghiệp, công bố thông tin theo quy định.
- Giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính định kỳ và công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời, đúng quy định.
- Ban điều hành thực hiện xin ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị và thực hiện báo cáo cho Hội đồng quản trị tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- Giám sát công tác tài chính, quản trị rủi ro, lao động tiền lương và một số hoạt động giám sát khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách nhiệm hướng dẫn tham dự các cuộc họp giao ban thường, tuần, qua đó nắm rõ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra các định hướng, chỉ đạo sát thực tiễn, quyết liệt trong các mặt công tác.
- Tổng Giám đốc báo cáo theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và định kỳ hàng quý về tiến độ và kết quả thực hiện chỉ đạo, công việc được Hội đồng quản trị giao.

Kết quả hoạt động giám sát

Trong năm 2024, Cảng Đà Nẵng đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao. Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các mục tiêu, định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị; các quy định, quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty.

“CẢNG ĐÀ NẴNG Kết nối vì sự thịnh vượng”



Các kế hoạch, định hướng
của Hội đồng quản trị

Nhận định bối cảnh 2025



Năm 2025, kinh tế toàn cầu dự kiến tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và biến động khó lường. Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng GDP toàn cầu sẽ đạt khoảng 3,3%, thấp hơn mức trung bình 3,7% giai đoạn 2000-2019. Bên cạnh đó, lạm phát cơ bản toàn cầu được kỳ vọng giảm xuống 4,2% trong năm 2025 và 3,5% vào năm 2026.

Tuy nhiên, những bất ổn địa chính trị, lạm phát kéo dài ở nhiều quốc gia phát triển và cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc tiếp tục tiềm ẩn nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng, gây biến động về giá cả và nguồn cung hàng hóa. Đặc biệt, các chính sách bảo hộ và thay đổi thuế quan từ các nền kinh tế lớn có thể tác động tiêu cực đến thương mại toàn cầu

Trong bối cảnh đó, ngành cảng biển Việt Nam phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gia tăng từ các cảng biển trong khu vực. Việc nhiều bến cảng mới đi vào hoạt động trong năm 2025 tạo áp lực lớn lên thị trường, đòi hỏi các cảng hiện hữu phải nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ để duy trì vị thế. Đồng thời, xu hướng phát triển cảng xanh và ứng dụng công nghệ hiện đại trở thành yếu tố then chốt giúp tăng cường sức cạnh tranh của doanh nghiệp cảng biển Việt Nam trên trường quốc tế

Như vậy, năm 2025 đặt ra cả thách thức và cơ hội cho kinh tế toàn cầu nói chung và ngành cảng biển Việt Nam nói riêng. Việc thích ứng linh hoạt và chủ động trước những biến động sẽ là yếu tố quyết định đến sự phát triển bền vững trong tương lai.

Kế hoạch 2025



Năm 2025, Cảng Đà Nẵng tiếp tục thực hiện chủ đề **“Tập trung nguồn lực để mở rộng, phát triển hệ thống cảng biển và logistics”**, với các mục tiêu trọng tâm như sau:

- Thúc đẩy tăng trưởng bền vững, giữ vững và mở rộng thị phần, đồng thời nâng cao giá trị thương hiệu Cảng Đà Nẵng.
- Hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đề ra.
- Đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư theo Kế hoạch đầu tư năm 2025, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm: Dự án ĐTXD Cảng Liên Chiểu, Dự án ĐTXD Trung tâm Logistics tại Huyện Hòa Vang, Dự án Khách sạn Cảng Đà Nẵng, Dự án ĐTXD Tòa nhà 26 Bạch Đằng
- Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị, điều hành và khai thác để nâng cao hiệu quả vận hành và phát triển bền vững.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2024	KẾ HOẠCH 2025	KH 2025/ TH 2024
1	Sản lượng	Tấn	14.031.086	14.700.000	104,77%
	Trong đó: Container	Teus	762.191	790.000	103,65%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.493.026	1.600.000	107,16%
	Doanh thu kinh doanh	Triệu đồng	1.452.620	1.570.000	108,08%
	Các khoản tài chính và thu nhập khác	Triệu đồng	40.406	30.000	74,25%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	376.000	415.000	110,37%
4	Tổng đầu tư	Triệu đồng	433.300	320.900	74,06%

Kế hoạch đầu tư

CHỈ TIÊU	2025 (TRIỆU ĐỒNG)
Tổng giá trị thực hiện đầu tư, Trong đó:	320.900
- Phương tiện thiết bị	35.300
- Xây dựng cơ bản	276.000
- Công nghệ thông tin	9.600

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nhiệm kỳ 2024 - 2029

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	0%
2	Ông Trần Lê Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	0	0%
3	Ông Lý Quang Thái	Thành viên Hội đồng quản trị	0	0%
4	Ông Phan Bảo Lộc	Thành viên Hội đồng quản trị	0	0%
5	Ông Chen Chun Kai	Thành viên Hội đồng quản trị	0	0%
6	Ông Tô Minh Thùy	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	0	0%
7	Bà Hoàng Ngọc Bích	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	0	0%

Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2024

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
			NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM
1	Ông Nguyễn Hoài An	Thành viên Hội đồng quản trị	19/04/2022	09/04/2024
2	Ông Wang Chil Shiang	Thành viên Hội đồng quản trị	31/03/2023	09/04/2024
3	Ông Chen Chun Kai	Thành viên Hội đồng quản trị	09/04/2024	-
4	Ông Lý Quang Thái	Thành viên Hội đồng quản trị	09/04/2024	-

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ với sự tham gia đầy đủ của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm toán nội bộ và Phòng Quản trị - Thư ký. Bên cạnh các cuộc họp trực tiếp, Hội đồng quản trị cũng tiến hành lấy ý kiến thành viên bằng văn bản, tuân thủ đúng trình tự và thủ tục quy định.

STT	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
1	Ông Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch Hội đồng quản trị	04/04	100%
2	Ông Trần Lê Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	04/04	100%
3	Ông Lý Quang Thái	Thành viên Hội đồng quản trị	03/03	100%
4	Ông Phan Bảo Lộc	Thành viên Hội đồng quản trị	04/04	100%
5	Ông Chen Chun Kai	Thành viên Hội đồng quản trị	03/03	100%
6	Ông Tô Minh Thùy	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	04/04	100%
7	Bà Hoàng Ngọc Bích	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	04/04	100%
8	Ông Nguyễn Hoài An	Thành viên Hội đồng quản trị	01/01	100%
9	Ông Wang Chil Shiang	Thành viên Hội đồng quản trị	01/01	100%

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành tổng cộng 74 Nghị quyết và Quyết định, cùng với 04 Thông báo kết luận phiên họp nhằm tạo cơ sở cho Ban điều hành triển khai các kế hoạch, hướng đến hoàn thành các mục tiêu và chỉ tiêu năm 2024 theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách Nghị quyết và Quyết định năm 2024 bao gồm:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	Số: 01/QĐ-CDN	5/01/2024	Quyết định về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng số SANY-UNV-DNP/STS/23-01 ngày 18/04/2023 của gói thầu TB01-Cung cấp, lắp đặt 01 cầu QCC thuộc Dự án đầu tư 02 cầu di động tại bến TS5 và 01 cầu QCC tại bến TS4 cảng Tiên Sa.
2	Số: 02/QĐ-CDN	5/01/2024	Quyết định về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng số DNP-UNV/TB23-01 ngày 05/05/2023 của gói thầu TB02-Cung cấp, lắp đặt 02 cầu di động trên ray thuộc Dự án đầu tư 02 cầu di động tại bến TS5 và 01 cầu QCC tại bến TS4 cảng Tiên Sa.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
3	Số: 03/QĐ-CDN	5/01/2024	Quyết định về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng số 111122/DNP/HT/22-01 ngày 01/12/2022 của gói thầu TB0103-Cung cấp, lắp đặt 04 thiết bị nâng ERTG thuộc Dự án đầu tư xây dựng khu bãi sau cầu cảng số 4,5 bến cảng Tiên Sa.
4	Số: 05/NQ-CDN	12/01/2024	Nghị quyết về chủ trương xây dựng quy hoạch cán bộ Trưởng, phó đơn vị thuộc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng giai đoạn 2026-2031.
5	Số: 06/NQ-CDN	12/01/2024	Nghị quyết về chủ trương ký kết các Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng với Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Đà Nẵng.
6	Số: 07/NQ-CDN	12/01/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư và sửa chữa năm 2024.
7	Số: 09/QĐ-CDN	16/01/2024	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án sửa chữa, cải tạo cầu cảng số 02 bến cảng Tiên Sa.
8	Số: 11/QĐ-CDN	23/01/2024	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm định dự án và các gói thầu thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ bản, phương tiện thiết bị, đầu tư công nghệ thông tin thuộc kế hoạch đầu tư và các dự án phát sinh khác (nếu có) năm 2024.
9	Số: 12/NQ-CDN	23/01/2024	Nghị quyết về chủ trương ký kết các Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng và Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng.
10	Số: 14/NQ-CDN	29/01/2024	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng năm 2024.
11	Số: 15/NQ-CDN	29/01/2024	Nghị quyết về chủ trương ký kết các Hợp đồng kinh tế giữa Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng và Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng.
12	Số: 16/NQ-CDN	5/02/2024	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và lao động tiền lương năm 2024 của Công ty cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng.
13	Số: 17/QĐ-CDN	21/02/2024	Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ, Dự toán chi phí Tư vấn Khảo sát đại chất, lập báo cái nghiên cứu khả thi và thiết kế bản vẽ thi công - dự toán; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu tư vấn thuộc Dự án Khách sạn Cảng Đà Nẵng.
14	Số: 18/NQ-CDN	29/02/2024	Nghị quyết Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 của Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng.
15	Số: 20/NQ-CDN	5/03/2024	Nghị quyết về chủ trương ký kết Phụ lục Hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng với Công ty Vận tải biển VIMC.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
16	Số: 21/NQ-CĐN	5/03/2024	Nghị quyết về chủ trương ký kết Phụ lục Hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng với Công ty Vận tải Biển Đông.
17	Số: 22/QĐ-CĐN	8/03/2024	Quyết định Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Hệ thống cấp điện cho 02 cầu di động tại bến TS5 và 01 cầu QCC tại bến TS4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu bãi sau cầu di động tại bến TS5 và 01 cầu QCC tại bến TS4 cảng Tiên Sa.
18	Số: 23/QĐ-CĐN	8/03/2024	Quyết định Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu TB03-Cung cấp, lắp đặt hệ thống cấp điện thuộc Dự án đầu tư 03 cầu di động tại bến TS5 và 01 cầu QCC tại bến TS4 cảng Tiên Sa.
19	Số: 24/QĐ-CĐN	8/03/2024	Quyết định Phê duyệt điều chỉnh Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu TV-06 Tư vấn giám sát hệ thống cấp điện điều chỉnh thuộc Dự án đầu tư 02 cầu di động tại bến TS5 và 01 cầu QCC tại bến TS4 cảng Tiên Sa.
20	Số: 25/QĐ-CĐN	8/03/2024	Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án xây dựng Trung tâm logistics tại huyện Hoà Vang.
21	Số: 26/NQ-CĐN	8/03/2024	Nghị quyết về nội dung biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng.
22	Số: 30/NQ-CĐN	23/03/2024	Nghị quyết về chương trình, nội dung tài liệu trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
23	Số: 32/NQ-CĐN	1/04/2024	Nghị quyết về chủ trương ký kết Phụ lục hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng và Công ty Wan Hai Lines LTD.
24	Số: 33/NQ-CĐN	1/04/2024	Nghị quyết về nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng.
25	Số: 35/NQ-CĐN	4/04/2024	Nghị quyết về việc công tác nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
26	Số: 37/NQ-CĐN	5/04/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương năm 2023 và Kế hoạch lao động, Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của Ban điều hành và Người lao động Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
27	Số: 38/QĐ-CĐN	8/04/2024	Quyết định về việc phê duyệt thuê giá trị gia tăng tại giá trúng thầu của Gói thầu TB0103-Cung cấp, lắp đặt 04 thiết bị nâng ERTG thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu bãi sau cầu cảng số 4,5 bến cảng Tiên Sa.
28	Số: 39/QĐ-CĐN	8/04/2024	Quyết định về việc cử lại Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng tại Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng.
29	Số: 40/NQ-CĐN	8/04/2024	Nghị quyết về việc bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng.
30	Số: 41/NQ-CĐN	8/04/2024	Nghị quyết về việc chủ trương rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ Trưởng, Phó đơn vị thuộc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng giai đoạn 2021-2026.
31	Số: 42/QĐ-CĐN	8/04/2024	Nghị quyết về việc chủ trương bổ sung nhân sự Phòng Quản trị Thư ký Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
32	Số: 43/QĐ-CĐN	8/04/2024	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị công ty Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
33	Số: 45/NQ-ĐHĐCĐ	9/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
34	Số: 46/NQ-CĐN	9/04/2024	Quyết định về việc công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
35	Số: 47/QĐ-CĐN	9/04/2024	Quyết định về việc công tác cán bộ Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
36	Số: 48/QĐ-CĐN	9/04/2024	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.
37	Số: 50/NQ-CĐN	6/05/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh tên dự án trong kế hoạch đầu tư năm 2024.
38	Số: 51/QĐ-CĐN	6/05/2024	Quyết định về việc phê duyệt Dự án đầu tư 01 cầu bánh lốp 50 tấn và 01 cầu bánh lốp 80 tấn.
39	Số: 52/QĐ-CĐN	6/05/2024	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư 01 cầu bánh lốp 50 tấn và 01 cầu bánh lốp 80 tấn.
40	Số: 53/QĐ-CĐN	20/05/2024	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu TB03 - Cung cấp, lắp đặt hệ thống cấp điện thuộc Dự án đầu tư 02 cầu di động tại bến TS5 và 01 cầu QCC tại bến TS4 cảng Tiên Sa.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
41	Số: 54/NQ-CĐN	22/05/2024	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
42	Số: 55/NQ-CĐN	31/05/2024	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương ký kết hợp đồng vay và thế chấp tài sản của Dự án đầu tư 02 cầu di động tại bến TS5 và 01 cầu QCC tại bến TS4 Cảng Tiên Sa.
43	Số: 56/NQ-CĐN	3/06/2024	Nghị quyết về việc bổ sung 01 Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng.
44	Số: 57/QĐ-CĐN	5/06/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.
45	Số: 58/QĐ-CĐN	12/06/2024	Quyết định về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu Kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
46	Số: 59/NQ-CĐN	18/06/2024	Nghị quyết về việc thông qua Phương án trích lập và sử dụng các Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
47	Số: 61/NQ-CĐN	4/07/2024	Thông báo Kết luận của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng tại phiên họp Hội đồng quản trị quý II/2024.
48	Số: 62/QĐ-CĐN	10/07/2024	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu MS - Mua sắm 01 cầu bánh lốp 50 tấn và 01 cầu bánh lốp 80 tấn thuộc Dự án đầu tư 01 cầu bánh lốp 50 tấn và 01 cầu bánh lốp 80 tấn.
49	Số: 63/NQ-CĐN	10/07/2024	Nghị quyết về chủ trương ký kết Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng và Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC.
50	Số: 64/NQ-CĐN	12/07/2024	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương Cảng Đà Nẵng tạm ứng kinh phí cho UBND Huyện Hòa Vang để chi trả bồi thường, hỗ trợ đối với các hồ sơ còn lại của Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistics tại Huyện Hòa Vang.
51	Số: 65/QĐ-CĐN	12/07/2024	Quyết định về việc phê duyệt thiết kế xây dựng Công trình Trung tâm dịch vụ Logistics tại huyện Hòa Vang thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistics tại huyện Hòa Vang.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
52	Số: 66/NQ-CĐN	19/07/2024	Nghị quyết về việc thông qua Phụ lục Hợp đồng số 02/PLHĐ/DNL-DNP của Hợp đồng số 121-2024/DNL-DNP ngày 01/01/2024 giữa Cảng Đà Nẵng và Danalog.
53	Số: 67/NQ-CĐN	19/07/2024	Nghị quyết về việc Chủ trương ký Hợp đồng chương trình phát triển năng lực lãnh đạo.
54	Số: 70/QĐ-CĐN	5/08/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động đấu thầu tại Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.
55	Số: 71/QĐ-CĐN	12/08/2024	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án đầu tư 02 ngáng tự động loại 40ft.
56	Số: 73/NQ-CĐN	22/08/2024	Nghị quyết về chủ trương ký kết Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng và Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC.
57	Số: 74/NQ-CĐN	26/08/2024	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần VIMC Logistics (VLG).
58	Số: 75/QĐ-CĐN	26/08/2024	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Logistics tại huyện Hòa Vang.
59	Số: 76/QĐ-CĐN	18/09/2024	Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.
60	Số: 77/QĐ-CĐN	19/09/2024	Quyết định về việc phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026 và quy hoạch cán bộ giai đoạn 2026-2031 đối với cấp Trưởng phòng và tương đương thuộc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.
61	Số: 78/NQ-CĐN	20/09/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương nộp tiền trồng rừng thay thế đối với diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistics tại Huyện Hòa Vang.
62	Số: 79/QĐ-CĐN	30/09/2024	Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch các chức danh Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng giai đoạn 2026-2031 và rà soát bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021-2026.
63	Số: 82/NQ-CĐN	17/10/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư 01 máy phay doa.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
64	Số: 85/QĐ-CDN	15/11/2024	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu TV05 - Kiểm toán dự án hoàn thành thuộc Dự án đầu tư 02 cầu di động tại bến TS5 và 01 cầu QCC tại bến TS4 cảng Tiên Sa.
65	Số: 86/QĐ-CDN	15/11/2024	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án đầu tư 01 cầu bánh lốp 50 tấn và 01 cầu bánh lốp 80 tấn.
66	Số: 87/QĐ-CDN	22/11/2024	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu XL01 - Thi công xây dựng Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistics tại huyện Hòa Vang.
67	Số: 89/NQ-CDN	26/11/2024	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương bổ sung Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
68	Số: 90/QĐ-CDN	26/11/2024	Nghị quyết về việc chủ trương tiếp nhận bổ nhiệm cán bộ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.
69	Số: 91/QĐ-CDN	27/11/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
70	Số: 94/QĐ-CDN	25/12/2024	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng.
71	Số: 95/QĐ-CDN	26/12/2024	Nghị quyết về chủ trương ký kết Hợp đồng vận chuyển giữa Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng và Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng.
72	Số: 96/QĐ-CDN	26/12/2024	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng.
73	Số: 97/NQ-CDN	27/12/2024	Nghị Quyết về việc ban hành Quy định từ điển năng lực, khung năng lực, phương pháp đánh giá năng lực người lao động của các Phòng/ban chức năng, Trung tâm, Xí Nghiệp Cảng Tiên Sa thuộc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
74	Số: 98/QĐ-CDN	30/12/2024	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 có 02 thành viên độc lập bao gồm: Ông Tô Minh Thủy và bà Hoàng Ngọc Bích được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Trong năm 2024, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, tích cực, chủ động trao đổi thông tin với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để đưa ra những khuyến nghị, đề xuất hợp lý, hiệu quả. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ qua hai cách thức cơ bản sau:

- » Tham gia các buổi họp trực tiếp và trực tuyến, nghiên cứu các nội dung xin ý kiến bằng văn bản và qua hệ thống E-office của Cảng Đà Nẵng để nắm bắt thông tin, trao đổi ý kiến và đưa ra các đề xuất, ý kiến đối với các hoạt động của ông ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- » Chủ động đưa ra các đề xuất, tham gia thảo luận, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị và với các thành viên của Ban điều hành, các phòng chuyên môn và đơn vị liên quan đối với các lĩnh vực được phân công, cụ thể là:
 - Ông Tô Minh Thủy được phân công theo dõi, tham mưu và góp ý về các vấn đề liên quan đến kỹ thuật máy móc, thiết bị của Công ty; Các vấn đề pháp lý của Công ty liên quan đến hoàn thiện các dự án; Hỗ trợ công tác duy trì và thiết lập các mối quan hệ với các bên hữu quan địa phương.
 - Bà Hoàng Ngọc Bích được phân công theo dõi, tham mưu và góp ý các công tác liên quan đến tổ chức, nguồn nhân lực; Các Quy chế, chính sách liên quan đến người lao động tại doanh nghiệp; Các vấn đề pháp lý của Công ty liên quan đến chính sách người lao động; Hỗ trợ công tác duy trì và thiết lập các mối quan hệ với các bên hữu quan địa phương.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Công ty đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ theo Quyết định số 25/QĐ-CDN ngày 15/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty. Trong năm 2024, Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện:

- Thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Lập báo cáo kiểm toán, thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định.
- Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của Công ty
- Tư vấn Công ty trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.
- Trình bày ý kiến của kiểm toán nội bộ khi có yêu cầu để giúp Hội đồng quản trị xem xét, quyết định dự toán ngân sách, phân bổ và giao dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị.
- Duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập của đơn vị nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả.

BAN KIỂM SOÁT



Nhiệm kỳ 2024 - 2029

Danh sách Ban kiểm soát

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Lương Đình Minh	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0%
2	Bà Bùi Thị Ngân Hoa	Kiểm soát viên	0	0%
3	Ông Nguyễn Quang Phát	Kiểm soát viên	0	0%

Thay đổi thành viên Ban kiểm soát trong năm 2024

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
			NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM
1	Bà Phan Thị Nhị Hà	Trưởng ban Kiểm soát	19/06/2019	09/04/2024
2	Bà Trần Thị Kiều Oanh	Kiểm soát viên	19/06/2019	09/04/2024
3	Ông Lương Đình Minh	Trưởng ban Kiểm soát	09/04/2024	-
4	Bà Bùi Thị Ngân Hoa	Kiểm soát viên	09/04/2024	-

Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc



Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 họp Hội đồng quản trị có BKS tham dự. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành 74 nghị quyết và quyết định. Các nghị quyết, quyết định thông qua đều được thống nhất ý kiến của tất cả các thành viên tham dự và đã phần nào được định hướng, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty phù hợp với điều kiện chung của nước và bối cảnh thị trường. Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định của pháp luật hiện hành; luôn chủ động, nỗ lực thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tốt lợi ích của Công ty và cổ đông.

Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều đợt lấy ý kiến bằng văn bản, các cuộc họp Hội đồng quản trị trực tiếp cũng như trao đổi qua thư điện tử, các thành viên đã góp ý kiến xây dựng hoặc phản biện có trách nhiệm về các vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp tập trung vào các nội dung chủ yếu: Kế hoạch SXKD, chiến lược phát triển Công ty, mô hình tổ chức, cơ chế chính sách, đầu tư dự án. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Việc thực hiện công bố thông tin được Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện tuân thủ các quy định của Nhà nước.

Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

02

Kết quả giám sát đối với hoạt động của Tổng Giám đốc

Trong năm 2024, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã chủ động thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu tại Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị đã thông qua; trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn phát triển, giữ vững thị trường hiện có, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, tăng cường công tác Marketing, quảng bá hình ảnh Cảng Đà Nẵng.

Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2024 đạt được những kết quả tốt, doanh thu, lợi nhuận đều tăng so với kế hoạch năm 2024 và cùng kỳ năm 2023.

Tổng Giám đốc và Ban điều hành chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Công ty; thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ, chỉ đạo tại Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Để tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã ban hành các quy chế, quy định quản trị nội bộ theo thẩm quyền cụ thể đã xây dựng và ban hành được 22 quy chế, quy định, quy trình tổng số 107 quy chế, quy định, quy trình hiện có Công ty. Tổng Giám đốc đã trình Hội đồng quản trị 78 tờ trình chủ yếu tập trung vào các vấn đề đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, chăm sóc khách hàng, sắp xếp hoàn thiện bộ máy. Mọi dịch vụ của Cảng đã được khách hàng tín nhiệm, đánh giá cao, khẳng định được hình ảnh, vị thế, thương hiệu Cảng Đà Nẵng trên thị trường trong nước cũng như bạn hàng quốc tế, đời sống người lao động ngày càng được ổn định, yên tâm công tác.

Đảm bảo các chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

Công ty thực hiện công bố thông tin công khai, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định pháp luật.

Bên cạnh những kết quả đạt được, một số dự án còn chậm tiến độ, Ban điều hành cần đẩy mạnh công tác đầu tư: Dự án đầu tư Khách sạn Cảng Đà Nẵng, các dự án đầu tư về CNTT.

03

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty, được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác.

Hầu hết các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty đều được ghi nhận và được điều chỉnh ngay trong quá trình ra các nghị quyết, quyết định và triển khai thực hiện.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc góp phần tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, tài sản nói chung cũng như tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và quản lý rủi ro trong công ty.

Đối với cổ đông: Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông.



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	TÊN	CHỨC VỤ	THU NHẬP NĂM 2024 (ĐỒNG)
1	Ông Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch Hội đồng quản trị	240.000.000
2	Ông Trần Lê Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	1.691.215.456
3	Ông Phan Bảo Lộc	Thành viên Hội đồng quản trị	913.168.296
4	Ông Nguyễn Hoài An	Thành viên Hội đồng quản trị	42.000.000
5	Ông Wang Chil Shiang	Thành viên Hội đồng quản trị	42.000.000
6	Ông Tô Minh Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị	168.000.000
7	Ông Hoàng Ngọc Bích	Thành viên Hội đồng quản trị	168.000.000
8	Ông Chen Chun Kai	Thành viên Hội đồng quản trị	126.000.000
9	Ông Lý Quang Thái	Thành viên Hội đồng quản trị	126.000.000
10	Bà Phan Thị Nhị Hà	Trưởng BKS	42.000.000
11	Bà Trần Thị Kiều Oanh	Thành viên BKS	36.000.000
12	Ông Lương Đình Minh	Trưởng BKS	126.000.000
13	Bà Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên BKS	108.000.000
14	Ông Nguyễn Quang Phát	Thành viên BKS	731.168.614
15	Ông Dương Đức Xuân	Phó Tổng Giám đốc	1.221.419.211
16	Ông Lê Quang Đức	Phó Tổng Giám đốc	1.219.838.454

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2024

Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài

ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

STT	TÊN TỔ CHỨC	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CẢNG ĐÀ NẴNG	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THÔNG QUA (NẾU CÓ)	NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH
1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một Thành viên Vận tải Biển Đông	Cùng Công ty mẹ	Số 1 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	21/NQ-CĐN	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 44.460.000 đồng
2	Công ty cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam	Cùng Công ty mẹ	Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	06/NQ-CĐN	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 11.226.720.642 đồng
3	Công ty Vận tải biển VIMC	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ	Số 1, phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	20/NQ-CĐN	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 8.923.566.914 đồng
4	Wan Hai Line Ltd	Công ty mẹ của cổ đông lớn	136, Sung Chiang Road, Taipei, Taiwan	32/NQ-CĐN	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 71.132.431.077 đồng
5	CTCP Vận tải Container VIMC	Cùng Công ty mẹ	Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	63/NQ-CĐN 73/NQ-CĐN	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 8.604.680.644 đồng
6	Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - VIMC	Công ty mẹ	Số 1 Đào Duy Anh, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội	45/NQ-Đại hội đồng cổ đông	Trả cổ tức: 103.950.000.000 đồng
7	BQLDA Chuyên ngành hàng hải VIMC – Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP	Đơn vị trực thuộc công ty mẹ	Số 1 Đào Duy Anh, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội	-	Mua hàng hóa và dịch vụ: 1.238.133.600 đồng
8	Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	Công ty liên kết	97 Yết Kiêu, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	12/NQ-CĐN 66/NQ-CĐN	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 37.552.832.960 đồng Mua hàng hóa và dịch vụ: 79.997.995.168 đồng
9	Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	Công ty liên kết	Số 2 đường 3 tháng 2, Phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	15/NQ-CĐN	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 8.421.325.160 đồng Mua hàng hóa và dịch vụ: 81.152.772.452 đồng Cổ tức và lợi nhuận được chia: 4.900.500.000 đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán



Số: 32/2025/UHY - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày ngày 10 tháng 02 năm 2025, trình bày từ trang 06 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác với ý kiến chấp nhận toàn phần theo Báo cáo kiểm toán số 260224.013/BCTC-KT3 ngày 26/02/2024.



Lê Quang Nghĩa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3660-2021-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2025

A. Dũng

Ngô Anh Dũng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5215 -2021-112-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 41

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch	
Ông Trần Lê Tuấn	Thành viên	
Ông Phan Bảo Lộc	Thành viên	
Ông Lý Quang Thái	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09/04/2024
Ông Chen Chun Kai	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09/04/2024
Ông Wang Chinh Shiang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09/04/2024
Ông Tô Minh Thuyết	Thành viên	
Bà Hoàng Ngọc Bích	Thành viên	
Ông Nguyễn Hoài An	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09/04/2024

Ban Kiểm soát

Ông Lương Đình Minh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09/04/2024
Bà Phan Thị Nhị Hà	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 09/04/2024
Ông Nguyễn Quang Phát	Thành viên	
Bà Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09/04/2024
Bà Trần Thị Kiều Oanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09/04/2024

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Lê Tuấn	Tổng Giám đốc	
Ông Dương Đức Xuân	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Quảng Đức	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Đăng Song	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02/01/2025

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính kèm theo.

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Trần Lê Tuấn
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2025



Số: 32/2025/UHY - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày ngày 10 tháng 02 năm 2025, trình bày từ trang 06 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác với ý kiến chấp nhận toàn phần theo Báo cáo kiểm toán số 260224.013/BCTC-KT3 ngày 26/02/2024.



Lê Quang Nghĩa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3660-2021-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2025

A. Dũng

Ngô Anh Dũng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5215 -2021-112-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		940.345.025.678	1.031.960.299.098
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	52.257.397.680	125.130.822.803
Tiền	111		8.814.878.870	77.400.925.268
Các khoản tương đương tiền	112		43.442.518.810	47.729.897.535
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.1	594.705.389.668	605.832.521.626
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		594.705.389.668	605.832.521.626
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		200.516.045.459	231.174.179.951
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	157.969.922.252	119.812.150.396
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	35.846.621.728	100.964.741.550
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	9.470.468.458	13.343.148.716
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(2.770.966.979)	(2.945.860.711)
Hàng tồn kho	140	9	17.975.621.388	21.142.522.633
Hàng tồn kho	141		17.975.621.388	21.142.522.633
Tài sản ngắn hạn khác	150		74.890.571.483	48.680.252.085
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	11.386.915.953	14.173.145.219
Thuế GTGT được khấu trừ	152	15	63.503.655.530	34.507.106.866
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.519.829.679.804	1.170.318.849.823
Tài sản cố định	220		1.440.451.541.451	984.816.648.206
Tài sản cố định hữu hình	221	10	1.334.255.730.696	875.444.268.666
- Nguyên giá	222		2.969.020.219.152	2.376.605.650.292
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.634.764.488.456)	(1.501.161.381.626)
Tài sản cố định vô hình	227	11	106.195.810.755	109.372.379.540
- Nguyên giá	228		124.306.358.546	123.297.358.546
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(18.110.547.791)	(13.924.979.006)
Tài sản dở dang dài hạn	240		42.238.562.761	142.596.494.111
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	42.238.562.761	142.596.494.111
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	31.963.257.649	30.825.813.149
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		30.089.813.149	30.089.813.149
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		1.915.000.000	2.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(41.555.500)	(1.264.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		5.176.317.943	12.079.894.357
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	4.274.192.142	10.964.678.197
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	27a	902.125.801	1.115.216.160
TỔNG TÀI SẢN	270		2.460.174.705.482	2.202.279.148.921

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		629.700.704.571	511.696.300.498
Nợ ngắn hạn	310		251.095.652.447	220.519.728.635
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	60.702.414.074	49.747.402.466
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		735.331.014	698.928.537
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	31.734.877.629	38.000.582.928
Phải trả người lao động	314		81.206.599.254	74.335.201.388
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.190.802.331	2.571.783.951
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	1.187.317.353	1.737.836.956
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	55.536.260.000	36.751.500.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		17.802.050.792	16.676.492.409
Nợ dài hạn	330		378.605.052.124	291.176.571.863
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17	378.605.052.124	291.176.571.863
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	18	1.830.474.000.911	1.690.582.848.423
Vốn chủ sở hữu	410		1.830.474.000.911	1.690.582.848.423
Vốn góp của chủ sở hữu	411		990.000.000.000	990.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		990.000.000.000	990.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(215.000.000)	(215.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		539.350.565.529	376.931.738.940
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		301.338.435.382	323.866.109.483
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	48.542.275.330
- LNST chưa phân phối năm này	421b		301.338.435.382	275.323.834.153
TỔNG NGUỒN VỐN	440		2.460.174.705.482	2.202.279.148.921

Ngô Quốc Văn
Người lập
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Ngọc Tâm
Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Trần Lê Tuấn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	1.452.619.154.002	1.235.319.352.961
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.452.619.154.002	1.235.319.352.961
Giá vốn hàng bán	11	21	935.084.672.516	779.598.605.813
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		517.534.481.486	455.720.747.148
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	35.893.470.354	51.419.327.708
Chi phí tài chính	22	23	20.078.245.239	15.344.965.099
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.938.194.150	13.481.539.670
Chi phí bán hàng	25	24	19.270.961.850	17.879.288.261
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	143.063.291.602	131.341.408.264
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		371.015.453.149	342.574.413.232
Thu nhập khác	31		4.513.459.290	3.026.356.198
Chi phí khác	32		237.707.526	379.631.746
Lợi nhuận khác	40		4.275.751.764	2.646.724.452
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		375.291.204.913	345.221.137.684
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	73.739.679.172	69.445.921.031
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	27b	213.090.359	451.382.500
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		301.338.435.382	275.323.834.153
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	3.044	2.550
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	29	3.044	2.550

Ngô Quốc Văn
Người lập

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Ngọc Tâm
Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Trần Lê Tuấn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		375.291.204.913	345.221.137.684
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		145.985.865.161	122.322.435.894
Các khoản dự phòng	03		(1.397.338.232)	(1.779.362.836)
(Lãi)các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(208.519.143)	(296.251.398)
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(32.058.632.257)	(49.046.273.873)
Chi phí lãi vay	06		19.938.900.234	13.481.539.670
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		507.551.480.676	429.903.225.141
(Tăng) các khoản phải thu	09		(21.637.427.114)	(1.637.783.036)
Giảm hàng tồn kho	10		3.166.901.245	2.551.152.968
Giảm/(Tăng) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		64.443.758.198	(13.203.930.105)
Giảm/(Tăng) chi phí trả trước	12		9.476.715.321	(195.257.173)
Tiền lãi vay đã trả	14		(19.938.199.234)	(13.210.334.325)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(91.463.757.654)	(65.053.378.551)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(21.721.724.511)	(20.128.439.137)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		429.877.746.927	319.025.255.782
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(537.394.285.447)	(195.114.677.472)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.657.500.001	2.836.289.889
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(168.750.000.000)	(153.808.503.024)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		203.564.778.991	91.459.347.444
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		91.800.000	3.905.790.150
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		30.398.174.889	42.980.213.346
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(470.432.031.566)	(207.741.539.667)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		186.374.840.261	91.426.393.721
Tiền trả nợ gốc vay	34		(80.161.600.000)	(31.877.258.048)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(138.600.000.000)	(148.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(32.386.759.739)	(88.950.864.327)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(72.941.044.378)	22.332.851.788
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	125.130.822.803	102.419.639.607
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		67.619.255	378.331.408
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	52.257.397.680	125.130.822.803

Ngô Quốc Văn
Người lập
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Ngọc Tâm
Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Trần Lê Tuấn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B09a-DN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng được thành lập trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty TNHH Nhà nước MTV sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 216/QĐ-HHVN ngày 06/05/2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam. Công ty thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101972 ngày 01/04/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp, Công ty sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 9 ngày 19/07/2023.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 990.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31/12/2024 là 990.000.000.000 đồng, tương đương 99.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Số lượng nhân viên của Công ty đến ngày 31/12/2024 là 798 người (tại ngày 31/12/2023 là 774 người).

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Bốc xếp hàng hoá. Chi tiết: Bốc xếp hàng hoá đường bộ, bốc xếp hàng hoá cảng biển, bốc xếp hàng hoá cảng sông;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá. Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan. Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh. Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho khác;
- Bán buôn, bán lẻ nhiều loại rắn, lỏng khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn dầu thô, bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan.

1.3 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Tại ngày 31/12/2024, công ty có các đơn vị trực thuộc và công ty liên doanh, liên kết sau:

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính		
Xí nghiệp Cảng Tiên Sa	Số 01 Yết Kiêu, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	Kinh doanh dịch vụ, hàng hoá		
Công ty có các công ty liên kết sau	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	97 Yết Kiêu, phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Dịch vụ vận tải, lưu kho bãi, bốc xếp	45,10%	45,10%
Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	Số 2 đường 3 tháng 2, phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Dịch vụ lai dắt, hỗ trợ tàu biển	36,00%	36,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định trong thời gian không quá 03 tháng và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.4 CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.4 CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ (TIẾP)

- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

3.5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết bao gồm toàn bộ vốn góp vào công ty liên doanh và công ty liên kết mà công ty đang nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác được trình bày trên Bảng cân đối kế toán riêng theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên doanh liên kết, đầu tư khác được công ty trích lập theo quy định tại Thông tư 24/2022/TT-BTC ngày 07/04/2022 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2019/TT-BTC hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp và các quy định kế toán hiện hành.

3.6 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu gồm: Các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác tại thời điểm lập báo cáo.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá gốc trừ dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

3.7 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.7 HÀNG TỒN KHO (TIẾP)

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại dịch vụ chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất...) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc, thiết bị	04 - 20
Phương tiện vận tải	05 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 08
Quyền sử dụng đất	50
Phần mềm quản lý	03

3.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao

3.10 THUÊ HOẠT ĐỘNG

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

3.11 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.11 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (TIẾP)

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng, phân bổ tối đa không quá 36 tháng.
- Chi phí sửa chữa tài sản được ghi nhận theo chi phí phát sinh thực tế và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng, phân bổ tối đa không quá 36 tháng.
- Chi phí bảo hiểm được ghi nhận theo chi phí phát sinh thực tế và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng, phân bổ tối đa không quá 36 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng, phân bổ tối đa không quá 36 tháng.

3.12 VAY

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoảng vay. Trường hợp vay ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

3.13 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 Chi phí đi vay. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

3.14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí trích trước tạm tính giá vốn cung cấp dịch vụ được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

3.15 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu. Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.15 VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

3.16 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và xá khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có thực nhận các khoản lãi.

3.17 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.18 THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm kế toán hiện hành. Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN. Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.18 THUẾ (TIẾP)

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty được áp dụng một mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN. Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.19 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

3.20 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

3.21 THÔNG TIN BỘ PHẬN

Do hoạt động cung cấp dịch vụ chiếm 99% tổng doanh thu của Công ty, đồng thời hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tiền mặt	1.175.578.009	273.567.930
- Tiền gửi không kỳ hạn	7.639.300.861	77.127.357.338
- Các khoản tương đương tiền (*)	43.442.518.810	47.729.897.535
Cộng	52.257.397.680	125.130.822.803

(*) Tại ngày 31/12/2024, các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 4,2%/năm đến 4,6%/năm.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH
- 5.1 ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	594.705.389.668	594.705.389.668	605.832.521.626	605.832.521.626
Cộng	594.705.389.668	594.705.389.668	605.832.521.626	605.832.521.626

Tại ngày 31/12/2024, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại có phần với lãi suất từ 3,3%/năm đến 5,4%/năm.

- 5.2 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	30.089.813.149	64.324.445.160	-	51.597.574.732
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (*)	19.907.661.902	64.324.445.160	-	51.597.574.732
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng (**)	10.182.151.247	(**)	-	10.182.151.247 (**)
Đầu tư vào đơn vị khác	1.915.000.000	1.873.444.500	(41.555.500)	736.000.000 (1.264.000.000)
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics (***)	1.915.000.000	1.873.444.500	(41.555.500)	736.000.000 (1.264.000.000)
Cộng	32.004.813.149	(41.555.500)	32.089.813.149	(1.264.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)
- 5.2 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC (TIẾP)

(*) Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này được xác định theo giá bình quân 30 ngày giao dịch gần nhất trên sàn UpCom tại ngày 31/12/2024 và 31/12/2023.

(**) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng bởi vì Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

(***) Trong năm Công ty đã thực hiện các giao dịch bán 8.500 cổ phần của Công ty CP VIMC Logistics cho các nhà đầu tư khác, tương đương tổng tiền thu là 91.800.000 đồng, trong đó giá phí là 85.000.000 đồng.

Thông tin về các đơn vị nhận đầu tư:

Tên Công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty liên doanh liên kết				
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	Đà Nẵng	45,10%	45,10%	Dịch vụ vận tải, lưu kho, bốc xếp
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	Đà Nẵng	36,00%	36,00%	Dịch vụ lai giắt, hỗ trợ tàu biển
Đơn vị khác				
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics	Hà Nội	1,35%	1,35%	Dịch vụ vận tải, lưu kho bãi, bốc xếp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	157.969.922.252	(2.634.580.979)	119.812.150.396	(2.809.474.711)
- Công ty TNHH SITC Việt Nam	11.391.913.229	-	8.343.715.302	-
- Công ty TNHH Cosco Shipping Lines (Việt Nam)	4.846.313.649	-	3.539.247.873	-
- Công ty TNHH MSC Việt Nam	7.107.479.956	-	6.637.379.034	-
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu Đà Nẵng	2.619.879.879	-	5.354.430.219	-
- Donghong Logistics (Singapore) Pte. Ltd.,	7.009.671.035	-	5.715.649.027	-
- Maersk A/S	23.177.902.654	-	10.132.771.710	-
- Ocean NetWork Express Pte. Ltd.,	3.977.051.457	-	4.000.860.975	-
- Yang Ming Marine Transport Corporation	2.654.642.139	-	5.042.347.423	-
- Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải Safi tại Đà Nẵng	5.363.280.000	-	2.356.375.400	-
- Wan Hai Lines Ltd	7.630.405.739	-	6.862.053.279	-
- Công ty Vận tải biển VIMC	-	-	1.820.343.856	-
- Công ty TNHH Đại lý Vận tải Evergreen (Việt Nam)	9.806.216.998	-	3.219.281.983	-
- Các khách hàng khác	72.385.165.517	(2.634.580.979)	56.787.694.315	(2.809.474.711)
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	157.969.922.252	(2.634.580.979)	119.812.150.396	(2.809.474.711)
Phải thu khách hàng là bên liên quan	12.889.341.088	-	9.150.448.050	-
Chi tiết xem tại thuyết minh 30.1	12.889.341.088		9.150.448.050	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	35.846.621.728	(136.386.000)	100.964.741.550	(136.386.000)
- Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Thủy Hà Nội	15.493.614.486	-	-	-
- Công ty Cổ phần Thành Quân	17.005.067.736	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Huỳnh Thy	-	-	44.988.000.000	-
- Sany Marine Heavy Industry Co., Ltd	-	-	27.234.579.710	-
- Công ty Cổ phần Unico Vina	-	-	21.738.702.804	-
- Các khoản trả trước cho người bán khác	3.347.939.506	(136.386.000)	7.003.459.036	(136.386.000)
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	35.846.621.728	(136.386.000)	100.964.741.550	(136.386.000)
Trả trước cho người bán là bên liên quan	-	-	247.626.718	-
Chi tiết tại thuyết minh số 30.1	-	-	247.626.718	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

8. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	9.470.468.458	-	13.343.148.716	-
- Phải thu về lãi tiền gửi	5.591.134.900	-	7.499.263.000	-
- Phải thu của người lao động	2.696.276.411	-	5.388.135.041	-
- Phải thu ngắn hạn khác	1.183.057.147	-	455.750.675	-
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	9.470.468.458	-	13.343.148.716	-

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Nguyên liệu, vật liệu	17.006.786.008	-	19.824.936.934	-
- Công cụ, dụng cụ	129.016.041	-	155.148.023	-
- Hàng hóa	839.819.339	-	1.162.437.676	-
Cộng	17.975.621.388	-	21.142.522.633	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị dụng cụ quản lý		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
NGUYÊN GIÁ									
01/01/2024	1.213.711.030.242	1.019.257.641.122	121.746.040.879	21.890.938.049	2.376.605.650.292				
- Mua trong năm	543.600.278	417.662.795.425	2.585.592.593	3.997.306.396	424.789.294.692				
- Đầu tư XDCB hoàn thành	158.406.007.536	17.420.948.811	-	-	175.826.956.347				
- Phân loại lại	(1.144.198.173)	-	-	1.144.198.173	-				
- Thanh lý, nhượng bán	(206.029.190)	(7.276.893.440)	(536.194.367)	(182.565.182)	(8.201.682.179)				
31/12/2024	1.371.310.410.693	1.447.064.491.918	123.795.439.105	26.849.877.436	2.969.020.219.152				
HAO MÒN LŨY KẾ									
01/01/2024	(709.685.188.397)	(702.492.301.071)	(75.198.331.925)	(13.785.560.233)	(1.501.161.381.626)				
- Khấu hao trong năm	(41.964.905.805)	(77.188.365.051)	(17.890.937.726)	(4.756.087.794)	(141.800.296.376)				
- Phân loại lại tài sản	10.457.725	-	-	(10.457.725)	-				
- Thanh lý, nhượng bán	206.029.190	7.272.400.807	536.194.367	182.565.182	8.197.189.546				
31/12/2024	(751.433.607.287)	(772.408.265.315)	(92.553.075.284)	(18.369.540.570)	(1.634.764.488.456)				
GIÁ TRỊ CÒN LẠI									
01/01/2024	504.025.841.845	316.765.340.051	46.547.708.954	8.105.377.816	875.444.268.666				
31/12/2024	619.876.803.406	674.656.226.603	31.242.363.821	8.480.336.866	1.334.255.730.696				

Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024: 1.065.740.943.324 đồng (Tại ngày 31/12/2023 số tiền là: 996.753.040.147 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại 31/12/2024: 511.683.817.923 đồng (tại ngày 31/12/2023 số tiền là: 244.352.409.554 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
01/01/2024	103.081.178.057	20.216.180.489	123.297.358.546
- Mua trong năm	-	1.009.000.000	1.009.000.000
31/12/2024	103.081.178.057	21.225.180.489	124.306.358.546
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
01/01/2024	(3.671.715.716)	(10.253.263.290)	(13.924.979.006)
- Khấu hao trong năm	(283.377.228)	(3.902.191.557)	(4.185.568.785)
31/12/2024	(3.955.092.944)	(14.155.454.847)	(18.110.547.791)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
01/01/2024	99.409.462.341	9.962.917.199	109.372.379.540
31/12/2024	99.126.085.113	7.069.725.642	106.195.810.755

(*) Giá trị quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại 26 Bạch Đằng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích 1.011,1 m² đang được sử dụng làm văn phòng của Công ty với nguyên giá là 51.436.439.000 đồng;
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại 18 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích là 1.388,9 m², nguyên giá là 35.686.324.570 đồng, tài sản trên đất đang được tham gia hợp tác kinh doanh chia lợi nhuận;
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại tổ 27, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích là 116,4 m², nguyên giá là 1.789.552.987 đồng;
- Quyền sử dụng đất có thời hạn 50 năm tính từ năm 2011 khu đất A1-5 đường Bạch Đằng nối dài, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích là 424,6 m², nguyên giá là 14.168.861.500 đồng.

Trong đó:

- Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay tại 31/12/2024 là: 51.436.439.000 đồng (tại ngày 31/12/2023 là: 51.436.439.000 đồng).
- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2024 là: 4.979.200.000 đồng (tại 31/12/2023 là: 4.574.200.000 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	11.386.915.953	14.173.145.219
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	517.961.007	505.843.855
- Chi phí bảo hiểm	3.837.926.971	3.105.653.144
- Chi phí sửa chữa tài sản	6.288.206.623	10.021.910.671
- Các khoản khác	742.821.352	539.737.549
Dài hạn	4.274.192.142	10.964.678.197
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	291.666.697	10.279.521.337
- Chi phí sửa chữa	3.700.840.486	376.193.603
- Các khoản khác	281.684.959	308.963.257
Cộng	15.661.108.095	25.137.823.416

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	42.238.562.761	42.238.562.761	142.596.494.111	142.596.494.111
- Dự án Trung tâm Logistics tại Hoà Vang (1)	39.200.111.424	39.200.111.424	23.704.317.490	23.704.317.490
- Dự án Xây dựng khu bãi sau cầu Càng số 4,5	-	-	116.401.932.855	116.401.932.855
- Dự án khác	3.038.451.337	3.038.451.337	2.490.243.766	2.490.243.766
Cộng	42.238.562.761	42.238.562.761	142.596.494.111	142.596.494.111

- (1) Theo Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 10/06/2011, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cho Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng (hiện đã chuyển đổi sang Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng) thuê đất để đầu tư xây dựng Trung tâm Logistic, chi tiết như sau:
- Diện tích khu đất là 200.000 m² tại xã Hòa Nhơn và xã Hòa Vang, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng;
 - Thời hạn thuê đất là 50 năm kể từ ngày ký;
 - Mục đích: Xây dựng trung tâm Logistic theo đúng quy hoạch Tổng mặt bằng đã được phê duyệt theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12 tháng 04 năm 2023 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.
 - Tình hình dự án đã phát sinh đến ngày 31/12/2024:

+) Công ty đã được giao đất và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoàn thành giải phóng mặt bằng và đang chuẩn bị đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Chi phí dự án đã phát sinh bao gồm: Chi phí thuê đất, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí hồ sơ pháp lý và một số chi phí khác.

+) Ngày 10/12/2024, Chủ đầu tư đã phát lệnh khởi công dự án Trung tâm dịch vụ Logistic tại huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	60.702.414.074	60.702.414.074	49.747.402.466	49.747.402.466
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Cảng Đà Nẵng	3.252.530.589	3.252.530.589	2.389.482.536	2.389.482.536
- Công ty TNHH Navaco	3.256.357.634	3.256.357.634	2.939.135.642	2.939.135.642
- Công ty TNHH MTV Trang Huyền Nguyễn	4.175.600.000	4.175.600.000	1.800.920.000	1.800.920.000
- Công ty Cổ phần Samco Vina	2.429.187.840	2.429.187.840	2.530.429.200	2.530.429.200
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	9.826.865.009	9.826.865.009	11.286.944.555	11.286.944.555
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	3.119.967.702	3.119.967.702	6.596.497.031	6.596.497.031
- Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Thủy Hà Nội	10.990.275.901	10.990.275.901	5.669.819.304	5.669.819.304
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân	1.481.304.110	1.481.304.110	5.369.417.361	5.369.417.361
- Công ty TNHH dịch vụ và vận tải SADACO	1.184.062.100	1.184.062.100	1.809.057.266	1.809.057.266
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu khí PVOIL Miền Trung tại Đà Nẵng	20.986.263.189	20.986.263.189	1.593.347.200	1.593.347.200
- Phải trả người bán là các đối tượng khác	-	-	7.762.352.371	7.762.352.371
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	60.702.414.074	60.702.414.074	49.747.402.466	49.747.402.466
Phải trả người bán là các bên liên quan	12.946.832.711	12.946.832.711	17.883.441.586	17.883.441.586
Chi tiết tại thuyết minh số 30.1	12.946.832.711	12.946.832.711	17.883.441.586	17.883.441.586

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BẢO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã quyết toán trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp					
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	11.507.105.370	-	11.507.105.370	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	36.084.332.035	73.739.679.172	-	91.463.757.654	18.360.253.553
- Thuế thu nhập cá nhân	269.075.730	17.835.323.231	8.431.454.476	5.571.920.239	4.101.024.246
- Thuế nhà đất, tiền thuế đất	1.647.175.163	69.914.625.037	-	62.288.200.370	9.273.599.830
- Các loại thuế khác	-	741.075.469	-	741.075.469	-
Cộng	38.000.582.928	173.737.808.279	8.431.454.476	171.572.059.102	31.734.877.629
		01/01/2024	Số được khấu trừ trong năm	Số đã khấu trừ trong năm	31/12/2024
		VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ					
- Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ trong kỳ		34.507.106.866	76.477.775.748	47.481.227.084	63.503.655.530
Tổng		34.507.106.866	76.477.775.748	47.481.227.084	63.503.655.530

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BẢO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	532.537.727	151.186.436
- Cổ tức phải trả	277.082	277.082
- Các khoản phải trả phải nộp khác	654.502.544	1.586.373.438
Cộng	1.187.317.353	1.737.836.956

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

17. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

Nội dung	31/12/2024		Trong năm		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ ngắn hạn	55.536.260.000	55.536.260.000	95.536.260.000	76.751.500.000	36.751.500.000	36.751.500.000
<i>Vay ngắn hạn</i>	-	-	40.000.000.000	40.000.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	-	-	40.000.000.000	40.000.000.000	-	-
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm)</i>	55.536.260.000	55.536.260.000	55.536.260.000	36.751.500.000	36.751.500.000	36.751.500.000
- Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng (*)	42.507.600.000	42.507.600.000	42.507.600.000	33.959.500.000	33.959.500.000	33.959.500.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam nhánh Đà Nẵng (**)	5.708.660.000	5.708.660.000	5.708.660.000	2.792.000.000	2.792.000.000	2.792.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (***)	7.320.000.000	7.320.000.000	7.320.000.000	-	-	-
Vay và nợ dài hạn	378.605.052.124	378.605.052.124	137.394.740.261	49.966.260.000	291.176.571.863	291.176.571.863
<i>Vay dài hạn (thời hạn trên 1 năm)</i>	378.605.052.124	378.605.052.124	137.394.740.261	49.966.260.000	291.176.571.863	291.176.571.863
- Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng (*)	252.872.800.000	252.872.800.000	19.214.740.261	42.507.600.000	276.165.659.739	276.165.659.739
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam nhánh Đà Nẵng (**)	61.802.252.124	61.802.252.124	52.500.000.000	5.708.660.000	15.010.912.124	15.010.912.124
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (***)	63.930.000.000	63.930.000.000	65.680.000.000	1.750.000.000	-	-
Cộng	434.141.312.124	434.141.312.124	232.931.000.261	126.717.760.000	327.928.071.863	327.928.071.863

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

17. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

(*) Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng theo các Hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng số 06/2017/HĐTD ngày 21/07/2017 với các điều khoản cụ thể:

- Mục đích vay: Đầu tư hạng mục xây lắp và thiết bị của dự án nâng cấp mở rộng Cảng Tiên Sa (giai đoạn 02);
- Thời hạn cấp tín dụng: 13 năm, trong đó thời gian ân hạn là 02 năm;
- Lãi suất cho vay: 5,6%/năm (theo HĐ sửa đổi bổ sung số 35/2024/HĐSĐBS ngày 20/12/2024);
- Phương thức đảm bảo: Hợp đồng thế chấp số 24/2017/HĐTC ngày 07/11/2017, phụ lục Hợp đồng thế chấp số 24/2017/HĐTC ngày 11/01/2022;
- Hợp đồng sửa đổi bổ sung (Hợp đồng thế chấp số 24/2017/HĐTC ngày 07/11/2017) số 03/2023/HĐSĐBS ngày 23/11/2023
- Số dư nợ gốc tới thời điểm 31/12/2024: 92.000.000.000 đồng; nợ dài hạn đến hạn trả là: 16.000.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 01/2022/HĐTD ngày 19/01/2022 với các điều khoản cụ thể:

- Mục đích vay: Thanh toán các chi phí xây dựng và thiết bị của dự án Đầu tư xây dựng Khu bãi sau cầu cảng 4,5 bến cảng Tiên Sa;
- Thời hạn cấp tín dụng: 10 năm, trong đó thời gian ân hạn là 02 năm;
- Lãi suất cho vay: 5,6%/năm (theo HĐ sửa đổi bổ sung số 36/2024/HĐSĐBS ngày 20/12/2024);
- Phương thức đảm bảo: Phụ lục số 01 ngày 29/12/2022 (Hợp đồng thế chấp số 03/2022/HĐTC ngày 11/01/2022) và Hợp đồng sửa đổi bổ sung (Hợp đồng thế chấp số 24/2017/HĐTC ngày 07/11/2017) số 03/2023/HĐSĐBS ngày 23/11/2023, Hợp đồng thế chấp số 31/2024/HĐTC ngày 27/9/2024
- Số dư nợ gốc tới thời điểm 31/12/2024: 130.237.500.000 đồng; nợ dài hạn đến hạn trả là: 17.364.800.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 18/2022/HĐTD ngày 26/12/2022 với các điều khoản cụ thể:

- Mục đích vay: Thanh toán chi phí đầu tư dự án 4 Cầu ERTG tại Cảng Tiên Sa;
- Thời hạn cấp tín dụng: 120 tháng, trong đó thời gian ân hạn là 18 tháng;
- Lãi suất cho vay: 5,6%/năm (theo HĐ sửa đổi bổ sung số 37/2024/HĐSĐBS ngày 20/12/2024);
- Phương thức đảm bảo: Hợp đồng thế chấp số 27/2023/HĐTC ngày 25/10/2023 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung (Hợp đồng thế chấp số 24/2017/HĐTC ngày 07/11/2017) số 03/2023/HĐSĐBS ngày 23/11/2023.
- Số dư nợ gốc tới thời điểm 31/12/2024: 73.142.300.000 đồng; nợ dài hạn đến hạn trả là: 9.142.800.000 đồng.

(**) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng

Hợp đồng cho vay từng lần số 97/2023/CVTDH/VCB-KHDN ngày 23/06/2023, chi tiết như sau:

- Mục đích vay: Thanh toán các chi phí đầu tư dự án sửa chữa, cải tạo cầu cảng số 02 bến cảng Tiên Sa;
- Thời hạn cấp tín dụng: Tối đa 83 tháng;
- Lãi suất cho vay: 7,8%/năm (Theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02 ngày 08/12/2023);
- Phương thức đảm bảo: Hợp đồng cầm cố số dự tiền gửi có kỳ hạn số 123/2023/VCB ngày 23/06/2023;
- Số dư nợ gốc tới thời điểm 31/12/2024: 15.010.912.124 đồng; nợ dài hạn đến hạn trả là: 2.792.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

17. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Hợp đồng cho vay theo dự án số 101/2024/CVDA/VCB-KH Đà Nẵng ngày 02/08/2024 (thuộc hợp đồng Cấp tín dụng số 106/2024/CTD/VCB-KHDN ngày 1/08/2024 với tổng hạn mức cấp tín dụng là 276.219.000.000 đồng), chi tiết như sau:

- Mục đích vay: Thanh toán chi phí mua sắm TSCĐ, 2 cầu di động tại bến Tiên Sa 5;
 - Thời hạn cấp tín dụng: Tối đa 120 tháng;
 - Lãi suất cho vay: 6%;
 - Phương thức đảm bảo: 02 Cầu Di động tại bến Tiên sa 5;
 - Số dư nợ gốc vay tại 31/12/2024: 52.500.000.000; Nợ dài hạn đến hạn trả là 2.916.660.000 đồng.
- (***) Vay ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam theo hợp đồng số Hợp đồng số 01/2024/3461900/HDTD ngày 04/09/2024
- Mục đích vay: Thanh toán chi phí mua sắm TSCĐ: 01 cầu QCC tại bến Tiên Sa 4;
 - Thời hạn cấp tín dụng: Tối đa 120 tháng; Hạn mức cấp tín dụng: 75.000.000.000 đồng
 - Lãi suất cho vay: 6%;
 - Phương thức đảm bảo: 01 Cầu QCC tại bến Tiên Sa 4 Cảng Tiên Sa;
 - Số dư nợ gốc vay tại 31/12/2024: 71.250.000.000 đồng; Nợ dài hạn đến hạn trả là: 7.320.000.000 đồng.

Các khoản vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

18.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Cộng
	VND		VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2023	990.000.000.000		(215.000.000)	266.154.187.512	330.196.585.850	1.586.135.773.362	
- Lãi trong năm	-		-	-	275.323.834.153	275.323.834.153	
- Phân phối lợi nhuận	-		-	110.777.551.428	(281.654.310.520)	(170.876.759.092)	
31/12/2023	990.000.000.000		(215.000.000)	376.931.738.940	323.866.109.483	1.690.582.848.423	
01/01/2024	990.000.000.000		(215.000.000)	376.931.738.940	323.866.109.483	1.690.582.848.423	
- Lãi trong năm nay	-		-	-	301.338.435.382	301.338.435.382	
- Phân phối lợi nhuận trong năm (*)	-		-	162.418.826.589	(323.866.109.483)	(161.447.282.894)	
+ Phải trả cổ tức	-		-	-	(138.600.000.000)	(138.600.000.000)	
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-		-	-	(22.847.282.894)	(22.847.282.894)	
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-		-	162.418.826.589	(162.418.826.589)	-	
31/12/2024	990.000.000.000		(215.000.000)	539.350.565.529	301.338.435.382	1.830.474.000.911	

(*) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 45/NQ-DHĐCĐ ngày 09 tháng 04 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

18.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2024		01/01/2024	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty Cổ phần	742.500.000.000	75,00%	742.500.000.000	75,00%
- Wan Hai Lines (Singapore) PTE LTD	200.900.000.000	20,293%	200.806.000.000	20,283%
- Các cổ đông khác	46.600.000.000	4,707%	46.694.000.000	4,717%
Cộng	990.000.000.000	100%	990.000.000.000	100,00%

18.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn góp của chủ sở hữu	990.000.000.000	990.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	990.000.000.000	990.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	990.000.000.000	990.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
- Cổ tức lợi nhuận phải trả đầu năm	277.082	277.082
- Cổ tức lợi nhuận phải trả trong năm	138.600.000.000	148.500.000.000
+ <i>Cổ tức lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>138.600.000.000</i>	<i>148.500.000.000</i>
Cổ tức lợi nhuận còn phải trả cuối năm	277.082	277.082

18.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2024 CP	01/01/2024 CP
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	99.000.000	99.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	99.000.000	99.000.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	99.000.000	99.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>99.000.000</i>	<i>99.000.000</i>
* <i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

18.5 CÁC QUỸ

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
- Quỹ đầu tư phát triển	539.350.565.529	376.931.738.940

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các cam kết thuê hoạt động

- Công ty ký hợp đồng thuê đất số 417/HĐ-TĐ ngày 07 tháng 08 năm 2007 với UBND Thành phố Đà Nẵng tại phường Thọ Quang, quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng với mục đích sử dụng: Khai thác dịch vụ Cảng biển, diện tích khu đất thuê là 176.145 m², thời hạn thuê đất là 50 năm kể từ ngày 13 tháng 04 năm 2007. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành Nhà nước.
- Ngày 09/05/2016, UBND thành phố Đà Nẵng đã có Quyết định số 2798/QĐ-UBND về việc cho Công ty TNHH MTV Đà Nẵng hiện là Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng thuê đất để đầu tư nâng cấp mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn II tại phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Theo quyết định này, Công ty tiến hành thuê 85.674 m² đất thuê để đầu tư xây dựng mở rộng Cảng Tiên Sa- Giai đoạn II. Thời gian thuê đất kể từ ngày ký quyết định đến năm 2057, hình thức thuê đất: trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của nhà nước.
- Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng đã có Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 10 tháng 06 năm 2011 về việc cho Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng, hiện nay là Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng thuê đất để đầu tư xây dựng trung tâm Logistics tại xã Hoà Nhơn và xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Công ty đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích khu đất thuê là 200.000 m², thời gian thuê đất là 50 năm kể từ ngày ký năm 2011, Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Ngoại tệ các loại

	31/12/2024	01/01/2024
USD	23.024,95	2.761.426,55
JPY	44.000,00	44.000,00

Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Nợ khó đòi đã xử lý	417.146.199	417.146.199

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Doanh thu bán hàng	20.630.104.098	21.050.829.879
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.431.989.049.904	1.214.268.523.082
Cộng	1.452.619.154.002	1.235.319.352.961
Doanh thu với các bên liên quan	145.906.016.397	122.516.901.818
<i>Chi tiết tại thuyết minh số 30.1</i>	<i>145.906.016.397</i>	<i>122.516.901.818</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Giá vốn của hàng hoá đã bán	19.716.851.531	20.415.413.596
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	915.367.820.985	759.183.192.217
Cộng	935.084.672.516	779.598.605.813

22. DOANH THU TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	23.553.750.889	38.932.900.146
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.844.424.000	5.210.924.000
- Lãi thanh lý khoản đầu tư	6.800.000	2.110.519.171
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	5.279.976.322	4.868.732.993
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	208.519.143	296.251.398
Cộng	35.893.470.354	51.419.327.708

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	19.938.194.150	13.481.539.670
- Lỗ chênh lệch tỷ giá trong năm	1.362.495.589	1.815.425.429
- (Hoàn nhập)/ dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(1.222.444.500)	48.000.000
Cộng	20.078.245.239	15.344.965.099

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Các khoản chi phí bán hàng	19.270.961.850	17.879.288.261
- Chi phí nhân công	240.797.561	171.538.048
- Chi phí khác bằng tiền	19.030.164.289	17.707.750.213
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	143.063.291.602	131.341.408.264
- Chi phí nhân viên quản lý	72.132.557.933	74.857.548.506
- Chi phí vật liệu quản lý	1.301.734.679	2.057.417.205
- Chi phí (hoàn nhập)/ dự phòng	(174.893.732)	(1.827.362.836)
- Thuế, phí và lệ phí	787.890.441	602.544.100
- Chi phí khấu hao	3.914.904.905	3.606.216.328
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.667.092.336	3.944.364.003
- Chi phí quản lý bằng tiền khác	61.434.005.040	48.100.680.958

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Chi phí nguyên vật liệu	51.868.535.074	45.854.987.198
- Chi phí nhân công	299.030.164.970	275.966.969.680
- Khấu hao tài sản cố định	145.985.865.161	122.322.435.894
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	269.890.525.109	305.277.773.235
- Chi phí bằng tiền khác	310.926.984.123	158.981.722.735
Cộng	1.077.702.074.437	908.403.888.742

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP HIỆN HÀNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	375.291.204.913	345.221.137.684
Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.525.585.884	2.635.455.509
- Các khoản chi phí không hợp lệ	1.525.585.884	2.635.455.509
Trừ các khoản thu nhập không chịu thuế	(8.118.394.935)	(7.764.087.898)
- Cổ tức được chia	(6.844.424.000)	(5.210.924.000)
- Lãi đánh giá lại chênh lệch ngoại tệ cuối năm	(208.519.143)	(296.251.398)
- Điều chỉnh chi phí năm trước	(1.065.451.792)	(2.256.912.500)
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	368.698.395.862	340.092.505.295
Thuế suất	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính	73.739.679.172	68.018.501.059
Các khoản điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay	-	1.427.419.972
Chi phí thuế TNDN hiện hành	73.739.679.172	69.445.921.031

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	902.125.801	1.115.216.160

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI (TIẾP)

b. Chi phí thuế TNDN hoãn lại

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh đến khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	213.090.358	451.382.500

28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	301.338.435.382	275.323.834.153
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	-	22.846.371.758
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	99.000.000	99.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP) (**)	3.044	2.550

(*) Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 chưa có số liệu để trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024. Số liệu trích lập sẽ được căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

(**) Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2023 đã được điều chỉnh do Công ty đã thực hiện trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo theo Nghị quyết Đại hội đồng số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 04 năm 2024.

Theo đó, chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 là 2.550 VND/CP (số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2023 trước điều chỉnh là 2.781 VND/CP).

29. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu. Do đó, Công ty xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

30. THÔNG TIN KHÁC

30.1 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Mối quan hệ của Công ty với các bên liên quan có phát sinh giao dịch trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 như sau:

1	Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam-CTCP	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	Công ty liên kết
3	Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	Công ty liên kết
4	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Cùng Công ty mẹ
5	Công ty cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam	Cùng Công ty mẹ
6	Công ty CP Vận tải Container VIMC	Cùng Công ty mẹ
7	BQLDA Chuyên ngành hàng hải VIMC- CN Tổng Công ty	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
8	Công ty Vận tải biển VIMC	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
9	Wan Hai Line Ltd	Công ty mẹ của Cổ đông lớn
10	Công ty TNHH Wan Hai Việt Nam	Công ty con của Cổ đông lớn

Giao dịch với bên liên quan

	Năm 2024	Năm 2025
	VND	VND
Doanh thu cung bán hàng và cấp dịch vụ	145.906.016.397	122.516.901.818
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	37.552.831.960	22.975.855.638
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	8.421.325.160	6.820.244.880
- Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	44.460.000	1.080.000
- Công ty cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam	11.226.720.642	11.386.463.051
- Công ty Vận tải biển VIMC	8.923.566.914	11.724.906.477
- Wan Hai Line Ltd	71.132.431.077	69.512.992.740
- Công ty TNHH Wan Hai Việt Nam	-	95.359.032
- Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC	8.604.680.644	-
Mua hàng hóa và dịch vụ	162.676.097.220	157.598.828.518
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	79.997.995.168	74.490.278.154
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	81.152.772.452	81.360.715.309
- Tổng công ty hàng hải Việt Nam - VIMC	287.196.000	6.000.000
- BQLDA Chuyên ngành hàng hải VIMC- CN Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam- CTCP	1.238.133.600	1.741.835.055
Cổ tức và lợi nhuận được chia	6.844.424.000	5.210.924.000
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	1.943.924.000	1.943.924.000
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	4.900.500.000	3.267.000.000
Cổ tức và lợi nhuận đã trả	103.950.000.000	111.375.000.000
- Tổng công ty hàng hải Việt Nam - VIMC	103.950.000.000	111.375.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

30. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

30.1 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Số dư của bên liên quan

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Phải thu các bên liên quan	12.889.341.088	9.150.448.050
- Wan Hai Lines Ltd	7.630.405.739	6.862.053.279
- Công ty Vận tải biển VIMC	-	1.820.343.856
- Công ty cổ phần vận tải Container VIMC	5.204.868.918	
- Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam	54.066.431	447.781.715
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	-	20.269.200
Trả trước cho người bán là bên liên quan	-	247.626.718
- Ban Quản lý Chuyên ngành Hàng Hải VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam -CTCP	-	247.626.718
Phải trả là các bên liên quan	12.946.832.711	17.883.441.586
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	3.119.967.702	6.596.497.031
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	9.826.865.009	11.286.944.555

Thu nhập của ban quản lý chủ chốt

Tên	Chức vụ	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
Ông Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch HĐQT	240.000.000	240.000.000
Ông Phan Bảo Lộc	Thành viên HĐQT	913.168.296	1.028.705.186
Ông Nguyễn Hoài An	Thành viên HĐQT	42.000.000	168.000.000
Ông Wang Chih Shiang	Thành viên HĐQT	42.000.000	126.000.000
Ông Tô Minh Thúy	Thành viên HĐQT	168.000.000	168.000.000
Ông Hoàng Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	168.000.000	168.000.000
Ông Chen Yung Chan	Thành viên HĐQT	-	42.000.000
Ông Chen Chun Kai	Thành viên HĐQT	126.000.000	-
Ông Lý Quang Thái	Thành viên HĐQT	126.000.000	-
Tổng cộng		1.825.168.296	1.940.705.186

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

30. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

30.1 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Thu nhập của ban kiểm soát

Tên	Chức vụ	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
Bà Phan Thị Nhị Hà	Trưởng ban kiểm soát	42.000.000	168.000.000
Bà Trần Thị Kiều Oanh	Thành viên BKS	36.000.000	144.000.000
Ông Lương Đình Minh	Trưởng ban kiểm soát	126.000.000	-
Bà Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên BKS	108.000.000	-
Ông Nguyễn Quang Phát	Thành viên BKS	731.168.614	718.766.756
Tổng cộng		1.043.168.614	1.030.766.756

Thu nhập của Ban Giám đốc

Tên	Chức vụ	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
Ông Trần Lê Tuấn	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	1.691.215.456	1.550.954.178
Ông Dương Đức Xuân	Phó Tổng Giám đốc	1.221.419.211	1.100.901.725
Ông Lê Quảng Đức	Phó Tổng Giám đốc	1.219.838.454	1.114.161.725
Tổng cộng		4.132.473.121	3.766.017.628

30.2 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

30.3 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính là số liệu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán.

Ngô Quốc Văn
Người lập
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Ngọc Tâm
Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Trần Lê Tuấn
Tổng Giám đốc



“
CẢNG ĐÀ NẴNG
Kết nối vì sự thịnh vượng
”

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Thành phố Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TRẦN LÊ TUẤN